

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 263 - Năm thứ 24 - Tháng 11-2011



Xã luận

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Từ sự phản nộ này...

Hội nghị thượng đỉnh G20, trong hai ngày 3 và 4 tháng 11 vừa qua, của hai mươi nước giàu mạnh nhất thế giới đã thất bại. Không phải vì bất đồng ý kiến hay vì mâu thuẫn quyền lợi giữa các quốc gia. Trái lại, tất cả các nguyên thủ hành pháp đều sẵn sàng thỏa hiệp để tìm một giải pháp chung đưa thế giới ra khỏi khủng hoảng. Hội nghị đã thất bại vì lý do giản dị là phải dành phần lớn thời giờ cho một biến cố bất ngờ : thủ tướng Hy Lạp George Papandreou tuyên bố sẽ tổ chức trưng cầu dân ý để xem dân chúng Hy Lạp có chấp nhận giải pháp cứu nguy Hy Lạp của Liên Hiệp Châu Âu hay không.

Quyết định tổ chức trưng cầu dân ý, sau cùng được bãi bỏ dưới áp lực, của thủ tướng Hy Lạp không chỉ bất ngờ mà còn vô trách nhiệm. Khi người ta hỏi một quần chúng có chấp nhận sống chật vật hơn hay không thì câu trả lời dĩ nhiên là không, dù đó chỉ là hậu quả tự nhiên của một chính sách cần kiệm bắt buộc để tránh một thảm họa nhiều lần lớn hơn. Những người lãnh đạo phải dám lấy những quyết định đau nhức thay cho quần chúng khi cần, thái độ ngược lại chỉ là hèn nhát và bất lương. Các nước Châu Âu đã rất bối rối vì các biện pháp cứu trợ Hy Lạp đã đòi hỏi nơi họ nhiều hy sinh lớn và đã chỉ đạt tới được sau nhiều tháng tranh cãi gay go.

Nhưng tại sao một hành động vô ý thức của thủ tướng một nước nhỏ như Hy Lạp, với trọng lượng kinh tế chỉ bằng 2% của Châu Âu, lại có thể gây hốt hoảng cho cả thế giới ? Đó là vì Hy Lạp thuộc khối tiền tệ chung, Eurozone, của Châu Âu và sự phá sản của Hy Lạp có thể làm rối loạn Liên Hiệp Châu Âu, thị trường lớn nhất thế giới. Nhưng cũng còn một lý do khác : đó là vì kinh tế của mọi nước đều đã rất căng thẳng.

Tình trạng này là hậu quả của một quan niệm toàn cầu hóa bệnh hoạn. Người ta đã tưởng có thể xây dựng được một thế giới hợp tác mà không cần phải chia sẻ những giá trị chung. Với chủ nghĩa thực tiễn, trong gần hai mươi năm qua Hoa Kỳ và Châu Âu gần như đã bỏ qua mọi quan tâm về nhân quyền và đạo đức chính trị để bắt tay với các chế độ bạo ngược. Kết quả đã rất độc hại. Các chế độ độc tài được củng cố ; những nguyện vọng dân chủ bị đàn áp thẳng tay, công nhân bị bóc lột dã man, chênh lệch giàu nghèo thách đố như chưa bao giờ thấy và môi trường bị ô nhiễm ở mức độ nguy ngập.

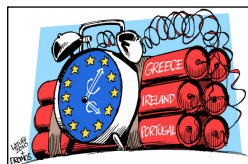
Tại các nước dân chủ sự sa sút của các giá trị đạo đức, hệ luận tự nhiên của chủ nghĩa thực tiễn, đã đưa lên cầm quyền những người được bầu lên không phải vì uy tín và khả năng mà vì đã tạo ra được sự thèm muốn do sự hào nhoáng dù nhiều khi rất thiếu đạo đức, như Bill Clinton và Sylvio Berlusconi.

Những con người không xứng đáng cầm quyền đó đã để cho quyền lực thực sự dần dần ra khỏi các định chế dân chủ để lọt vào tay giới tài phiệt và ngân hàng. Chính khái niệm dân chủ bị đá thương. Nhưng không sao, miễn là kinh tế vẫn tăng trưởng. Và tăng trưởng được kích thích bằng tiêu thụ nhiều hơn sản xuất, bằng lãi xuất thấp, tín dụng dễ dãi, và đầu cơ. Nhưng rồi chính kinh tế cũng khủng hoảng, và khủng hoảng rất nặng vì người ta đã cô tình chạy trốn về phía trước cho đến khi không chạy trốn được nữa.

Cuộc khủng hoảng này đã là cuộc khủng hoảng kinh tế dài nhất, nhưng sẽ còn kéo dài nhiều năm nữa bởi vì nó trầm trọng hơn người ta tưởng. Nó là một cuộc khủng hoảng chính trị và đạo đức chính trị. Chủ nghĩa thực tiễn sau gần 20 năm áp dụng đã thất bại thảm hại về mọi mặt. Nó hy sinh tất cả và chỉ hứa hẹn tăng trưởng kinh tế, nhưng cuối cùng nó cũng đã chỉ đem đến thảm kịch kinh tế, sau những thảm kịch cho con người, xã hội và môi trường. Phần nộ là tất nhiên. Thế giới phải được xét lại và làm lại triệt để.

Phần nộ đã bùng phát tại Bắc Phi và Trung Đông, gây sừng sốt cho các nước dân chủ Phương Tây và lật đổ các bạo chúa từ lâu vẫn nghĩ mình không thể lay chuyển. Nó cũng đang trào dâng ngay tại các nước dân chủ, trong lòng những con người của đa số thâm lặng và ngay cả ngoài đường phố. Phần nộ chính đáng của các dân tộc Ả Rập để đập tan ách nô lệ và xây dựng dân chủ. Phần nộ với các chính quyền mị dân, trước một tình trạng xã hội vô lý và với chính mình vì đã bầu cho chủ nghĩa thực tiễn và những người cầm quyền thực tiễn tại các nước dân chủ. Từ sự phản nộ này sẽ phải xuất hiện một trật tự thế giới mới.

Và điều chắc chắn trong trật tự thế giới mới này là mọi chế độ độc tài sẽ bị đào thải. Chúng sẽ không còn một cơ may nào.



Tham luận

Ý chí và tình cảm còn lại của dân tộc

Nguyễn Gia Kiểng

Dù nhận định thế nào về nhau chúng ta cũng đều phải chia sẻ một khắc khoải chung là làm thế nào để gia tăng số người như chúng ta, làm thế nào để giữ cho ngọn lửa tình cảm đối với đất nước còn tiếp tục cháy. Chúng ta là ý chí và tình cảm còn lại của dân tộc. Trong cuộc phấn đấu này chúng ta đều là chí hữu và anh em.

Chủ đề của cuộc họp mặt giữa các chí hữu và thân hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ngày 30-10 vừa qua tại Bruxelles là để trao đổi về Việt Nam trước làn sóng dân chủ mới. Tuy nhiên, vì hầu như tất cả những người tham dự đều đã theo dõi cuộc Cách Mạng Ả Rập và cũng đã biết những ý kiến của tôi về những biến động đang diễn ra trên thế giới nên trọng tâm của cuộc họp mặt nhanh chóng chuyển qua hiện tình Việt Nam.

Nhịp cầu của sự chuyển dịch này là câu hỏi mà anh Bảo nêu ra : liệu cuộc Cách Mạng Ả Rập sau cùng có đưa đến kết quả là thiết lập các chính quyền Hồi Giáo toàn nguyên không ? Câu hỏi quan trọng bởi vì nó đang khiến nhiều người lo lắng, và nếu quả như thế thì cuộc Cách Mạng Ả Rập không còn là một cuộc cách mạng dân chủ nữa, nó sẽ dừng lại ở đây và cũng sẽ chẳng có tác dụng đáng mong muốn nào cho Việt Nam.

Tuần trước tôi cũng vừa có mặt tại một trong những nước này với cùng một câu hỏi trong đầu. Cuộc tham quan đã khiến tôi rất yên tâm. Tôi đã gặp nhiều người Ả Rập, những trí thức cũng như những người dân quê nghèo khổ tin kinh Coran một cách mãnh liệt, và cả một số *imam* (giáo sĩ). Họ xác nhận hoàn toàn niềm tin của tôi là không có nguy cơ những chế độ Hồi Giáo quá khích. Những người sắp được bầu lên có lý do gì để thành lập những chính quyền Hồi Giáo cực đoan ? Vì đại bộ phận quần chúng còn giáo điều một cách cuồng tín ? Không gì sai hơn. Quần chúng Hồi Giáo đã thay đổi từ rất lâu rồi. Tại Indonesia, Bangladesh, Pakistan, Turkey, Sri Lanka và nhiều nước Hồi Giáo khác, những người đàn bà đã được bầu lên làm tổng thống hoặc thủ tướng, trái ngược hẳn với vai trò của người phụ nữ được qui định trong kinh Coran.

Ảnh hưởng của Hồi Giáo trong cuộc sống hàng ngày đã sút giảm rất nhiều từ hơn một thế kỷ nay và càng sút giảm nhanh chóng trong những năm gần đây ngay tại những nước Ả Rập, như người ta có thể thấy ngoài đường phố. Những phụ nữ trùm khăn chỉ còn là một thiểu số rất nhỏ trong giới trẻ, các mosque vắng vẻ, không còn ai dừng lại cầu kinh ngoài đường, kể cả vị *imam* đi với tôi.

Các bạo chúa Ả Rập trong nhiều năm đã bắt chẹt các nước dân chủ phương Tây trong chọn lựa giữa họ và những chính quyền Hồi Giáo cực đoan. Sự bịp bợm này ngày nay đã bị lật tẩy. Các chính quyền Ả Rập mới sẽ là những chính quyền có màu sắc Hồi Giáo, nhưng sẽ không phải là những chính quyền Hồi Giáo quá khích mà là những chính quyền dân chủ, và chất Hồi Giáo sẽ phai lạt với thời gian. Các dân tộc Ả Rập đã vùng lên đòi tự do và dân chủ chứ không phải để đòi thiết lập những chế độ thần quyền.

Anh Hưng đặt lại câu hỏi day dứt : "Gần đến ngày 9-11 rồi. Chúng ta sắp kỷ niệm 22 năm ngày bức tường Berlin sụp đổ. Tại sao chế độ cộng sản Việt Nam vẫn còn trụ được" ? Không khí thân mật của buổi họp mặt này cho phép trao đổi một cách thẳng thắn trong tình anh em. Một chính quyền không thể bị đào thải

nếu trước mặt nó không có một lực lượng nào cả. Ngay cả nếu nó có ngã gục thì cũng vẫn cần một lực lượng để kéo thì thế của nó đi chỗ khác. Nhưng lực lượng này chúng ta không có.

Trong phần thuyết trình, khi phân tích làn sóng dân chủ thứ tư, tôi đã nhấn mạnh rằng thực tế cho thấy trong mọi cuộc chuyển hóa về dân chủ các tác động bên trong bao giờ cũng quan trọng gấp nhiều lần các tác động từ bên ngoài. Chúng ta đã không có lực lượng dân chủ để tác động từ bên trong, sự tồn tại của chính quyền cộng sản là điều hiển nhiên. Các tác động bên ngoài cũng đã tan biến nhanh chóng không lâu sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Năm 1992 Bill Clinton đắc cử tổng thống Mỹ với khẩu hiệu *economy, stupid !* (chỉ làm kinh tế) và làn sóng dân chủ thứ ba đã bắt đầu khựng lại.

Trong gần hai mươi năm qua, chủ yếu do ảnh hưởng của Hoa Kỳ, các nước dân chủ đã đi theo chủ nghĩa thực tiễn, chỉ làm kinh tế, đặt quyền lợi lên trên hết và trước hết, bình thường hóa các chế độ độc tài bạo ngược. Đỗ Mười - Lê Đức Anh đã chọn giảng hòa với Trung Quốc để dựa vào Trung Quốc mà tồn tại. Đòi với họ, sự duy trì chính quyền luôn luôn là ưu tư duy nhất, và trong chọn lựa tồi tệ này họ cũng đã được một bồi cảnh quốc tế thuận lợi nhờ chủ nghĩa thực tiễn mà Hoa Kỳ và Châu Âu theo đuổi. Nhưng chế độ cộng sản vẫn còn, chủ yếu bởi vì không có gì để thay thế nó. Hãy thử tưởng tượng một giả thuyết hoàn toàn hoang đường là chính quyền cộng sản tự nhiên biến mất cùng với bức tường Berlin. Trong trường hợp đó nó sẽ chỉ nhường chỗ cho một khoảng trống chính trị, và rối loạn, thậm chí bạo loạn.

Anh Trục phân vân không biết chúng ta có thể làm được gì trong sự xuống cấp bi đát của đạo đức và lòng yêu nước hiện nay. Anh là một trí thức sinh ra và lớn lên dưới chế độ cộng sản và mới về thăm Việt Nam cách đây chưa lâu. Anh rất lo âu. Tham nhũng có phe đảng và đã thành qui luật. Người Việt Nam, kể cả tuổi trẻ, thanh niên sinh viên, không phản nộ trước những bất công xã hội mà chỉ tìm cách khai thác tối đa tình trạng đó. Họ không thương mà còn đạp lên những người cùng khổ để tiến lên. Thanh niên lao mình vào lối sống vội vàng sa đọa, không hiểu biết gì về chính trị và hiện tình bi đát của đất nước nhưng cũng không cần biết ; nhiều khi họ còn nạt nộ một cách xác xược người đặt vấn đề đất nước ra với họ, không phải vì sợ mà vì không muốn quan tâm.

Nhưng những sự kiện này có quả thực đáng để ta ngạc nhiên không ? "Hạ đạp" là tiếp nối tự nhiên của "thượng đội", sự hòng hách xác xược với những người không có quyền lực là sản phẩm của sự chịu đựng bất lực trước những kẻ có quyền lực. Sự suy sụp của những giá trị cộng đồng và đạo đức là phản xạ đáng buồn nhưng tự nhiên của một chế độ toàn trị vô đạo. Cũng thế, tham nhũng là phản xạ tự vệ của chính thành phần được ưu đãi đối với một chế độ toàn trị mà chính họ là những con cưng. Khi mọi quyền lực đã tập trung vào một vài người đứng đầu nhà nước thì phương thức giản dị nhất để giành lấy một chút quyền lực là cổ

gắng bằng mọi phương tiện để có thực nhiều tiền vì dù sao tiền tự nó cũng là một nguồn quyền lực. Chế độ cộng sản Việt Nam liên tục kêu gọi chống tham nhũng, lời kêu gọi này có thể thành thực nhưng họ sẽ không chống được tham nhũng bởi vì tham nhũng là sản phẩm tự nhiên và bắt buộc của một chế độ toàn trị.

Theo anh Luyến thì sau cùng tương lai đất nước vẫn là tuổi trẻ, nhưng sự thực phũ phàng phải nhìn nhận là tuổi trẻ Việt Nam thấp bé quá, vậy thì Việt Nam sẽ có tương lai nào ? Thanh niên Việt Nam, kể cả những người tốt nghiệp đại học và cao đẳng, hầu như không có một dự án nào cho đất nước. Đó là một điều đáng buồn nhưng điều còn đáng buồn hơn là họ cũng chỉ có những dự án tương lai rất nhỏ bé cho chính mình, như được làm tay chân cho một người có quyền và có tiền, được một công việc làm với lương vài trăm đô la mỗi tháng, đủ cho phép đi nhậu bia lâu lâu một lần, được có một chiếc xe gắn máy v.v.

Nhưng thành thực mà nói thanh niên Việt Nam có quyền mơ ước những gì ? Khó có thể là những thành tựu khoa học kỹ thuật bởi vì họ không có những phương tiện và những giáo sư tương đương với sinh viên Hàn Quốc cũng không thể là những công trình văn hóa tư tưởng, vì họ không có quyền tự do suy nghĩ và phát biểu trong khi ý kiến và sáng tạo là những yếu tố chỉ nảy sinh và phát triển nơi những con người tự do, trong những xã hội dân chủ. Ngay cả giấc mơ bình thường và nhỏ bé là có được một căn nhà nhỏ ở thành phố cũng hoàn toàn ngoài tầm tay tuyệt đại đa số. Thử thách có thể khiến con người lớn lên nhưng trong đa số trường hợp nó cũng có thể bẻ gãy, và làm cho con người nhỏ lại và thấp xuống. Cuộc chiến đấu của chúng ta cũng chính là để trả lại cho tuổi trẻ quyền được mơ ước.

Giải pháp nào cho sự băng hoại của đạo đức, ý chí và niềm tin ? Giải pháp này không thể do thảo luận mà có. Các ý niệm đạo đức -thiện và ác, xấu và tốt, sự thực thà lương thiện, tình bạn, tình yêu, lòng yêu nước, ý chí cải tiến xã hội và giúp đồng loại v.v.- không thể thảo luận, vì khi thảo luận chúng ta bắt buộc phải sử dụng ngôn ngữ phân tích và mô tả bình thường, nghĩa là ngôn ngữ không thuộc phạm trù đạo đức, và do đó bỏ mất nội dung đạo đức của chúng. Đó là những giá trị mà người ta có hoặc không có và chỉ có thể chuyên chở và chuyển giao chứ không thể chứng minh.

Nhưng còn bao nhiêu người chuyên chở và truyền bá những giá trị đó ? Tôi thường có một cảm giác gần gũi thân quen trong những buổi hội thảo chính trị gần đây, ngay cả với những người mà mình chưa gặp bao giờ và cũng không biết họ nghĩa gì về anh em Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chúng tôi. Đó là vì chúng ta, dù thuộc thành phần nào và có lập trường nào cũng đều thuộc một chủng loại ít ỏi đang đứng trước đe dọa diệt chủng, chủng loại những người yêu nước hoặc còn quan tâm tới đất nước.

Sự thực đáng buồn là sự thất vọng kéo dài quá lâu với một chính quyền tồi dở và thô bạo đã dần dần biến thành sự thất vọng đối với chính đất nước và đại đa số đã chọn lựa bỏ cuộc về mặt chính trị, để mỗi người lo giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân. Dù nhận định thế nào về nhau chúng ta cũng vẫn là đồng loại và đều phải chia sẻ một khắc khoải chung là làm thế nào để gia tăng số người như chúng ta, làm thế

nào để giữ cho ngọn lửa tình cảm đối với đất nước còn tiếp tục cháy. Chúng ta là ý chí và tình cảm còn lại của dân tộc. Trong cuộc phấn đấu này chúng ta đều là chí hữu và anh em. Điều trước hết chúng ta phải làm là xây dựng đội ngũ dân chủ để tạo niềm tin và để cống hiến cho những giá trị đạo đức một sự hiện hữu cụ thể bằng xương bằng thịt làm điểm hẹn cho những con người còn ý chí hoặc còn có thể đánh thức và động viên.

Lý do căn bản của tâm lý lãnh cảm và bỏ cuộc là cảm giác bất lực trước một tình trạng đất nước rất đáng phẫn nộ nhưng mình không thể làm gì để thay đổi. Một đảng cầm quyền lãnh đạo bởi những người thiếu cả tầm vóc, đạo đức lẫn sự hiểu biết, đã thất bại trên mọi phương diện và trong mọi địa hạt nhưng vẫn xác xược tự cho mình quyền thống trị đất nước một cách không phân chia trong một thời gian vô hạn định ; vậy mà trước mặt nó gần 40 năm đã trôi qua vẫn chưa có một tổ chức dân chủ nào có tầm vóc. Phải xây dựng cho bằng được một tổ chức như thế để phục hồi lại niềm tin và những giá trị tình cảm và đạo đức, những giá trị chỉ có thể phục hồi bằng sự hiện hữu của một lực lượng những người chuyên chở chứ không thể bằng thảo luận và lý luận.

Nhưng tại sao tuổi trẻ và quần chúng lại thụ động trong tâm lý rã hàng và bỏ cuộc ? Đó là vì chúng ta thiếu một tầng lớp trí thức chính trị để soi sáng, động viên và lãnh đạo họ. Xã hội văn minh và tiên

bộ nào cũng phải do trí thức lãnh đạo, cuộc cách mạng đúng nghĩa nào cũng phải do trí thức chủ xướng. Thảm kịch của chúng ta là sự thiếu vắng một tầng lớp trí thức chính trị, tầng lớp của những người có kiến thức chính trị, hiểu biết kỹ thuật đấu tranh chính trị và quyết tâm tranh đấu để đất nước được quản lý một cách đúng đắn. Di sản Khổng Giáo đã chỉ để lại cho chúng ta những trí thức khoa bảng đỉnh ninh rằng một khi đã có bất cứ một bằng cấp đại học nào là mình đương nhiên có thể làm chính trị, những trí thức coi làm chính trị là làm quan và sẵn sàng làm công cụ cho bất cứ một chính quyền nào. Một bằng cứ rằng chúng ta không có tầng lớp trí thức chính trị là chúng ta hầu như không có tư tưởng chính trị và tuyệt đại bộ phận trí thức Việt Nam, kể cả những được coi là dân thân chính trị, vẫn chưa hiểu rằng một tổ chức dân chủ mạnh là điều kiện không có không được. Xây dựng một tổ chức dân chủ mạnh cũng là xây dựng một đội ngũ trí thức chính trị, điều kiện bắt buộc để đưa đất nước vào kỷ nguyên dân chủ nhưng chúng ta vẫn chưa có.

Kết hợp những người dân chủ trên tinh thần nào ? Anh Long cho rằng cho rằng dân chủ đa nguyên là lý tưởng đúng, hòa giải và hòa hợp dân tộc cũng là một tinh thần rất đúng, nhưng hòa giải và hòa hợp dân tộc cũng là một chính sách mà chỉ có người cầm quyền mới thực hiện được và chính quyền cộng sản đã chứng tỏ là họ không muốn hòa giải.

Phải chăng chúng ta bế tắc ? Mọi cuộc đấu tranh xứng đáng đều nhằm thực hiện những chính sách đúng nhưng chưa được thực hiện và tôn vinh những giá trị đúng nhưng chưa được tôn vinh. Sức mạnh của một cuộc đấu tranh cách mạng là một lý tưởng đẹp và đúng. Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một giá trị và một sức mạnh. Trước khi trở thành một chính sách, khi cuộc cách mạng dân chủ đã thành công.

Nguyễn Gia Kiểng (11/2011)



Buổi hội thảo tại Bruxelles

Một cơ sở của hy vọng

Điều dễ nhận thấy là từ vài năm nay, khí thế của phong trào phản đối cho dân chủ tại quê nhà của người Việt hải ngoại đã giảm sút rõ rệt. Nhiều người đã bỏ cuộc. Một bộ phận lớn quần chúng đã thất vọng rồi dần dần xa lánh các hội đoàn và các hoạt động vì dân chủ.

Hiện tượng đáng buồn trên cũng đã thể hiện trong cuộc hội thảo "Các biến động tại Bắc Phi gần đây và Làn sóng dân chủ thứ tư" do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tổ chức tại Bruxelles, thủ đô của Vương quốc Bỉ, vào ngày 30 Tháng Mười vừa qua. Được diễn ra tại một thành phố có hơn ba ngàn người Việt sinh sống, nhưng buổi gặp mặt đã chỉ quy tụ được hơn 40 người tham dự, trong đó, gần phân nửa là một số thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đến từ Bỉ, Pháp và Đức. Nhưng, đứng trước một số lượng cử tọa khiêm tốn như vậy, ban tổ chức vẫn tiến hành buổi hội thảo rất chu đáo và ân cần. Ông Nguyễn Gia Kiểng, thường trực Ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, với tư cách là diễn giả của buổi hội thảo, vẫn hết sức nhiệt tình và sắc bén đưa đến người nghe một bản thuyết trình đầy thuyết phục.

Theo ông Nguyễn Gia Kiểng, sau khi trải qua *Làn sóng dân chủ thứ nhất* được khởi đầu từ hai cuộc cách mạng Mỹ và Pháp làm tan vỡ các chế độ quân chủ phong kiến thần quyền, *Làn sóng dân chủ thứ hai* sau Đệ nhị thế chiến đánh đổ chủ nghĩa dân tộc cực đoan và *Làn sóng dân chủ thứ ba* gạt chủ nghĩa cộng sản sang bên lề lịch sử. Thế giới ngày nay, được bắt đầu bằng các cuộc nổi dậy tại Bắc Phi, đang trải qua *Làn sóng dân chủ thứ tư* để triệt hạ các chế độ độc tài không tư tưởng và không tham vọng quốc gia, mà nét đặc trưng là sự tập trung tối đa quyền lực vào tay một nhóm người nhỏ và sau cùng là vào tay một cá nhân duy nhất. Bài phân tích của ông Kiểng cũng cho thấy là, tại Việt Nam, những người lãnh đạo cộng sản, hoặc vô tình, hoặc cố ý, đã và đang lái quyền lực nhà nước theo hướng từ độc tài đảng trị sang thể chế độc tài cá nhân, và vì vậy, trong cơn lốc của Làn sóng dân chủ thứ tư, chế độ độc tài tại Việt Nam sẽ bắt buộc phải sụp đổ trong một tương lai không xa.

Một làn sóng chung của nhân loại sẽ không để lại ngoại lệ cho bất cứ quốc gia nào, mặc cho giữa Bắc Phi và Việt Nam có nhiều cách biệt. Một trong những cách biệt, hoặc nói một cách khác, một trong những thiếu hụt của Việt Nam là sự vắng mặt của những tổ chức đối lập với lý luận vững chắc và một tầm vóc tương xứng. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên luôn xác quyết là phải tập trung sức lực cho mục tiêu lập lại hổng sống còn này. Và cũng chính vì thế, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hết sức trân trọng sự có mặt của hơn 20 thân hữu đã đến tiếp xúc với Tập hợp. Trong tình trạng lắng lại và lạnh cảm hiện nay, đó là hơn 20 người Việt thực lòng một cách bền bỉ vì đất nước. Đối với những con người đáng quý này, cho dù họ có thể có những chính kiến khác nhau, nhưng như lời khai mạc của ông Kiểng, "anh em Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ngay từ những giây phút gặp gỡ ban đầu, đã quý mến và coi họ như là những người anh em đồng hành".

Trong phần thảo luận, có ý kiến đưa ra đề nghị phải xem xét kỹ hơn khả năng dân chủ hóa tại Bắc Phi trong thực trạng còn khá bất ổn và sự trở lại của một vài thể lực Hồi giáo cực đoan. Đối với nghi ngại trên, ông Kiểng cho rằng, Mỹ và Châu Âu đã tham gia tích cực và trực tiếp vào việc hậu thuẫn các lực lượng nổi dậy tại Bắc Phi, và vì vậy, sắp tới, khó có khả năng xuất hiện một chính quyền Hồi giáo cực đoan. Hơn nữa, ông Kiểng cho biết thêm rằng mới cách đây một tuần lễ, chính ông cũng đã tham quan các nước này và rất yên tâm là sẽ không có nguy cơ thành lập những chế độ Hồi Giáo quá khích.

Về khả năng dân chủ hóa tại Việt Nam, "ảnh hưởng của gã khổng lồ xấu tính phương Bắc" cũng được nêu ra. Nhận định của ông Kiểng là, với tất cả những mâu thuẫn nội tại cơ bản, Trung Quốc sẽ không có khả

năng giữ nguyên và phát triển đà tiến kinh tế như hiện nay. Trung Quốc trước sau sẽ phải dồn sức đối phó với những khó khăn kinh tế và những biến động lớn trong nước và do đó không còn khả năng để kim hãm diễn biến dân chủ ở Việt Nam một cách mạnh mẽ.

Có vẻ như những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam còn muốn dựa vào Bắc Kinh để củng cố và bảo vệ chế độ độc đảng của họ, nhưng lịch sử tan rã của các chế độ cộng sản tại Đông Âu lại cho thấy : chỉ một sự lung lay ban đầu tại Liên Xô đã tạo ra sự tan rã chế độ ở các nước Đông Âu đàn em, và sau đó, sự rã đám bên ngoài đã tạo ra sự sụp đổ của "thành trì vĩ đại". Có nghĩa là những biến động dân chủ cơ bản hoàn toàn có khả năng xảy ra tại Việt Nam ngay khi chế độ Trung Quốc bắt đầu lung lay, một điều chắc chắn sẽ đến.

Khi được một khách tham dự trẻ tuổi hỏi về nhận định của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đối với vai trò của thanh niên trong công cuộc phản đối vì dân chủ, những người đại diện cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cho rằng, thiếu vắng trầm trọng trong thanh niên Việt Nam là những ước mơ lớn, trong đó có cả ước mơ phục vụ cho một quê hương dân chủ. Lý do của sự thiếu hụt này một phần nằm ở chính những người trẻ tuổi, và một phần là do tầng lớp cha anh, do những người đi trước đã làm cho thanh niên từ thất vọng đi tới việc từ bỏ những hoài bão, những dự tính cao mang tính xã hội. Trong việc hoạch định những bước đi sắp tới, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tự xác định cho mình là phải có một cách nhìn và một sách lược chính xác và hoàn chỉnh hơn đối với khả năng và chỗ đứng phải có của thanh niên đối với sự nghiệp xây dựng dân chủ ở Việt Nam.

Và cũng như trong bất kỳ mỗi cuộc gặp mặt nào do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tổ chức, lập trường "hòa giải và hòa hợp dân tộc" lại được đưa ra tranh luận. Trong thực tế, lập trường này của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã gặp phải sự chống đối của một bộ phận không nhỏ trong số những người được gọi là "người Việt quốc gia".

Trong buổi hội thảo, có người hỏi rằng, cùng với nguyên tắc "bắt bạo động", lập trường này của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên phải chăng chỉ mang tính chiến thuật trước một thực tế là những người đối lập hoàn toàn không có khả năng thay đổi chế độ hiện nay bằng bạo lực. Đối với ý kiến này, ông Nguyễn Gia Kiểng đã đưa ra một trả lời dứt khoát : "Dân chủ hóa bằng con đường bắt bạo động dựa trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc là nguyên tắc và tinh thần bất di bất dịch của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Giả dụ nếu có thể thay đổi chế độ bằng quân sự, thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ không sử dụng khả năng đó và sẵn sàng chấp nhận thất bại để tránh cho dân tộc khỏi phải đổ máu thêm một lần nữa !".

Câu trả lời trên chứa đựng một bề sâu tư tưởng và một thái độ kiên định lương thiện. Và cùng với những yếu tố trên, thái độ quý mến và chân tình trong tình đồng bào của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã phần nào khóa lấp đi sự thiết hụt về số lượng người tham dự và, cuối cùng, đã mang lại cho buổi hội thảo một thành công không nhỏ : tất cả mọi thân hữu tham dự đều phát biểu rằng họ cảm thấy gần gũi hơn với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sau buổi họp mặt này và hai thân hữu đã chính thức xin gia nhập đội ngũ Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Sẽ là không cường điệu khi cho rằng, phẩm chất của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên biểu lộ trong buổi hội thảo khiêm tốn tại Bruxelles, tâm lòng bền vững đối với đất nước của những người đến dự, và quyết định cương quyết dân thân của hai thành viên mới trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã một lần nữa khẳng định một điều : sự trầm lắng của phong trào dân chủ Việt Nam chỉ là tạm thời, và những người yêu dân chủ Việt Nam vẫn còn có rất nhiều cơ sở để hy vọng.

Phạm Việt Vinh (11.2011)



Thời sự quốc tế

Putin của nước Nga hay nước Nga của Putin ?

Việt Hoàng

Đại hội tiền tranh cử tổng thống Nga năm 2012 của đảng "Một Nước Nga" đã được tổ chức tại Moskva ngày 24-9-2011. Trong đại hội, trước 11 000 đảng viên, đương kim tổng thống Dmitri Medvedev đã đề cử đương kim thủ tướng Vladimir Putin ra tranh cử chức vụ tổng thống vào năm tới và đề nghị các đại biểu ủng hộ Putin. Đối lại, Putin đề xuất tổng thống Medvedev đứng đầu danh sách của đảng Một Nước Nga trong cuộc bầu cử quốc hội Nga (Duma) vào ngày 4-12 năm nay. Điều này có nghĩa là, sau cuộc bầu cử tổng thống, Medvedev sẽ giữ chức thủ tướng chính phủ. Như vậy, mọi dấu hỏi về việc ai sẽ lãnh đạo nước Nga đã có câu trả lời, người đó là Putin.

Có nhiều dư luận về Putin, khen có và chê cũng có nhưng không ai không công nhận rằng Putin là một chính khách đang được dân Nga hâm mộ nhất. Việc ông thắng cử trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 4-3 năm tới coi như đã an bài.

Vladimir Putin được xem như là phát hiện thiên tài của cố tổng thống Boris Yeltsin. (Yeltsin là người đã có công trong việc cố gắng mở ra cánh cửa tự do cho dân Nga). Sau 8 năm cầm quyền, Putin đã vực dậy một nước Nga hoàn toàn kiệt quệ dưới thời Yeltsin. Thật ra Putin làm được điều đó cũng không hẳn hoàn toàn do tài năng cá nhân. Dưới thời Putin cầm quyền, dầu mỏ và khí đốt đã tăng giá rất cao và trở thành vấn đề quan trọng với cả thế giới, nên nhờ nước Nga rất giàu có về tài nguyên khoáng sản, tức là của trời cho, hơn nữa nước nào cũng vậy sau thời kỳ khủng hoảng và hỗn loạn sẽ đi vào ổn định và phát triển.

Putin đã biết cách chia sẻ sự giàu có của nước Nga qua việc bán tài nguyên của đất nước và chia bớt cho người dân để tạo ra sự thịnh vượng giả tạo và đối lấy sự hy sinh của người Nga về tự do và dân chủ.

Người Nga là một dân tộc đặc biệt, họ không ưa thích và không cổ vũ cho các giá trị của Phương Tây, họ cũng không muốn có một lối sống như người Châu Âu, họ muốn nước Nga "độc lập" như một ốc đảo và chẳng cần giống ai. Trong thực tế nước Nga đã tự cô lập với thế giới bên ngoài vì đã không tìm được một chỗ đứng xứng đáng cho mình trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa như hiện nay.

Như vậy thì người Nga muốn gì ? Đó là các giá trị sống và giá trị tinh thần của họ ? Câu trả lời là họ không biết ! Người Nga quen phục tùng và sẵn sàng chấp nhận các chế độ độc tài chuyên chính, trước đây dưới các thời Đại đế Piotr Alekseevitch Romanov (Peter đệ nhất, 1682-1725), Nữ hoàng Catherine (1725-1797), hay Alexander II (1855-1881) hoặc Stalin (1922-1952) và bây giờ là Putin. Đa số người Nga đều muốn Nga là "một nhà nước hùng mạnh, bất khả chiến bại, một cường quốc trên thế giới", họ luôn nghĩ rằng Mỹ và Phương Tây muốn bắt nạt họ và không chấp nhận điều đó.

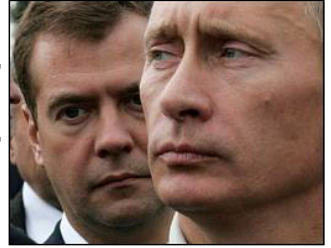
Putin đã thỏa mãn những "mong muốn" của người Nga, bằng cách đầu tư mạnh mẽ vào nền công nghiệp quốc phòng, dung túng cho những người chủ trương dân tộc chủ nghĩa, hung hăng và thiêu trách nhiệm trong những vấn đề quốc tế. Nga luôn cùng với Trung Quốc bác bỏ mọi dự thảo của Liên Hợp Quốc trong các vấn đề liên quan đến tự do, dân chủ hay nhân quyền của các nước thành viên. Nga luôn che giấu vai trò của Mỹ nhưng lại rất muốn thay thế Mỹ làm bá chủ thế giới.

Nước Nga hoàn toàn có thể làm được điều đó nhưng phải bằng phương pháp khác. Nước Nga phải có được một tầng lớp trí thức chân chính lãnh đạo, một tầng lớp tinh hoa biết vượt lên trên những di sản nặng nề của quá khứ để xây dựng cho bằng được một nhà nước pháp quyền, xây dựng một nền kinh tế thị trường thật sự, chấm dứt sự tự cô lập mình và nhanh chóng đón nhận những giá trị của Phương Tây.

Cơ hội này đã không thể đến được với nước Nga với việc Putin quay trở lại cái ghế tổng thống. Bốn năm trước, khi Putin trao lại ngai vàng cho Medvedev, dư luận thế giới đã mừng cho nước Nga và hy vọng tân tổng thống Medvedev, một luật sư trẻ tuổi, sẽ lãnh đạo đất nước Nga khác với Putin và những cộng sự viên xuất thân từ an ninh mật vụ. Trong thực tế Medvedev đã ít nhiều hoàn thành nhiệm vụ của mình trong cương vị tổng thống Nga dù rằng ông chỉ là "quyền tổng thống".

Medvedev đã cố gắng chống lại tham nhũng bằng việc cách chức một loạt các tướng lĩnh công an và quân đội có tai tiếng, trong đó có một phó giám đốc cơ quan an ninh liên bang (FSB). Ông cũng đã yêu cầu các bộ trưởng không được tham gia vào hội đồng quản trị các tập đoàn nhà nước. Medvedev đã đưa ra thảo luận công khai những vấn đề quan trọng và nhạy cảm như tệ tham nhũng, tự do ngôn luận và dân chủ, vấn đề hiện đại hóa đất nước với vai trò ngày càng quan trọng của giới trung lưu Nga. Cũng chính nước Nga thời Medvedev đã không phản đối việc Liên Hợp Quốc cho phép NATO can thiệp quân sự vào Libya dẫn đến việc chính quyền của đại tá Gaddafi sụp đổ sau 42 năm độc quyền lãnh đạo đất nước. Đổ lập và nhân dân Syria đã không có được may mắn đó vì Putin đang quay lại điện Kremlin.

Putin, một "người con ưu tú của nước Nga" đã thay đổi, giờ đây với việc quay lại điện Kremlin, có lẽ ông ta muốn "nước Nga là của Putin". Dù rằng "nhân dân" Nga đã trả công cho Putin khá hậu hĩnh với số tiền lên tới 40 tỉ đôla. Nhưng có một thứ còn lớn hơn cả tiền bạc đó là "sự đam mê quyền lực". Đây là sự đam mê khiến cho những kẻ thông minh và có tài trở nên ngu ngốc và bất lực, đôi khi phải trả giá bằng chính cái chết nhục nhã của chính mình. Chúng ta không thể nào quên được hình ảnh của các lãnh tụ độc tài như Nicolai Ceausescu của Romania bị trói tay và bị xử bắn cả hai vợ chồng, hay Saddam Hussein của Iraq bị lôi



lên khỏi can hầm trú ẩn như một con chuột và sau đó bị treo cổ, và gần đây hơn Muammar Gaddafi bị lôi ra từ một ống cống, bị trói tay dẫn đi khắp đường phố, bị đánh đập và bị xi và rồi sau đó bị bắn một viên đạn vào đầu và xác bị bêu cho dân chúng xem.

Bài học nào cho Việt Nam ?

Dù Việt Nam và Nga thuộc hai châu lục khác nhau, xa xôi về địa lý nhưng lại có những nét tương đồng đến kì lạ giữa nhân dân và chính quyền hai nước. Putin không những là người hùng của người Nga mà còn là "vĩ nhân" trong mắt nhiều người Việt. Chúng ta dễ dàng bắt gặp những người ca ngợi và ủng hộ Putin hơn là phản đối.

Người Nga hôm nay vẫn sống trong sự hoài niệm của một quá khứ huy hoàng, một cường quốc của thế giới và để có được sự "oai hùng" đó họ sẵn sàng chấp nhận hy sinh tự do, dân chủ và phục tùng sự chuyên chế của lãnh đạo. Việt Nam thì vẫn còn ảnh hưởng nặng nề của Khổng Giáo với sự phục tùng và tin tưởng mù quáng vào vua chúa (tầng lớp lãnh đạo).

Dân Nga cũng như Dân Việt đều cho rằng chính quyền nào thì cũng chỉ biết lo cho quyền lợi của giới lãnh đạo chứ không thể có một nhà nước biết đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết, vì vậy chế độ nào cũng vậy thôi. Nhân dân hai nước không quan tâm lắm đến việc ai là lãnh đạo, chính phủ và người dân là hai thực thể riêng biệt có cách nhìn và lối hành xử khác nhau. Hậu quả dẫn đến là sự tách biệt và thờ ơ của người dân đối với các vấn đề trọng đại của quốc gia. Ví dụ việc Putin quay lại làm tổng thống chỉ có vài trăm người tụ tập phản đối, hay tại Việt Nam cũng chỉ có vài trăm người tham gia biểu tình chống Trung Quốc trong những tháng vừa qua.

Đi ngược dòng về quá khứ một chút, dưới thời nhà Hồ, khi quân Minh xâm lược Việt Nam thì hầu như dân chúng thời bấy giờ đều không quan tâm, không chống trả và cứ để mặc cho nhà Hồ tự xoay sở dẫn đến hậu quả là dù Hồ Quý Ly có người con là một tướng tài cũng đành thất bại nhanh chóng. Hồ Nguyên Trừng đã để lại câu nói nổi tiếng "thần không sợ giặc, chỉ sợ lòng dân không theo".

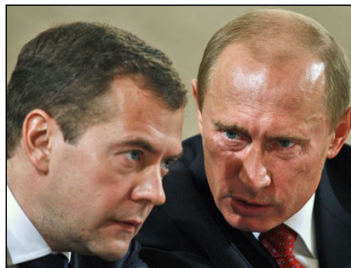
Khi chính quyền và nhân dân không có cùng niềm tin và sự gắn kết mật thiết thì chính quyền đó sẽ nhanh chóng thất bại trong bất cứ cố gắng và nỗ lực nào nhằm canh tân đất nước hay chống trả quân xâm lược. Đây là bài học muôn đời cho mọi quốc gia, kể cả Nga hay Việt Nam.

Điều đáng buồn cho nước Nga và cả Việt Nam là đã không có được một nhà "tư tưởng chính trị" nào đủ lớn và đủ mạnh để dẫn dắt nhân dân, và nhất là để khai sáng cho tầng lớp trí thức tinh hoa. Nga là quốc gia đầu tiên của Châu Âu đã du nhập chủ nghĩa cộng sản của Marx và Engel, và chính Lenin đã biến nó thành một thứ chủ nghĩa chuyên chính toàn trị và xuất khẩu ra khắp thế giới, trong đó có Việt Nam.

Ngày hôm nay, sau 20 năm ngày Liên Xô sụp đổ (26-12-1991), các nước cộng sản Đông Âu đã nhanh chóng đón nhận các giá trị của Phương Tây và đã xây dựng được những nhà nước dân chủ pháp quyền, đủ khả năng hội nhập một cách bình đẳng với thế giới văn minh và tiên bộ. Trong khi đó nước Nga vẫn loay hoay không biết mình là ai, đi đâu, về đâu. Người Nga chối bỏ lỗi

sống và các giá trị Phương Tây nhưng lại không biết đâu là các giá trị mà họ theo đuổi, cũng giống như Trung Quốc cổ vực dậy các giá trị của Khổng Tử, một người sống cách đây 2500 năm. Việt Nam thì ra sức cổ vũ cho tư tưởng Hồ Chí Minh, một điều mà chính ông Hồ lúc sinh thời không hề nhìn nhận.

Đôi lập Nga hiện nay, dù có nhiều người giỏi, nổi tiếng từng là cựu quan chức cao cấp của chính quyền như cựu thủ tướng Nga Kasyanov, cựu phó thủ tướng Nemtsov, cựu vô địch cờ vua thế giới Kasparov, lãnh đạo đảng đối lập Yabloko Mitrokhin... Tiếc thay, họ đã không có được một "Dự Án Chính Trị" để có thể tập hợp các lực lượng yêu nước cùng đứng chung một đội ngũ. Các tổ chức của họ đều nhỏ, cương lĩnh không thuyết phục được cử tri Nga, cộng thêm sự trấn áp mạnh mẽ của Putin nên dù Nga có đa đảng nhưng đôi lập dân chủ Nga đã không để lại dấu ấn gì mạnh cho người Nga. Trong kỳ các cuộc bầu cử tới đây, các đảng đối lập của Nga có thể không được tranh cử, chỉ có đảng cộng sản của Zughanov và các đảng thân Putin mới được phép tranh cử vì không phải là một đe dọa cho Putin.



Tình hình chính trị tại Việt Nam cũng không khác, các đảng phái đối lập đều manh mún, thiếu tầm nhìn và thiếu dự án chính trị nên không thể động viên được quần chúng. Trí thức Việt Nam còn kém hơn cả trí thức Nga, họ không dám (hoặc không muốn) dẫn thân cho đất nước. Ngay cả những người đã và đang dẫn thân cho đất nước cũng không có "kịch bản" dẫn đến thắng lợi cuối cùng. Thử hỏi khi giới trí thức còn chưa tin vào việc mình làm thì làm sao động viên được nhân dân và quần chúng, làm sao có được cuộc đổi đời? Lỗi làm cách mạng nhân sĩ vẫn còn ăn sâu trong suy nghĩ của trí thức Việt Nam nên những người dẫn thân cho dân chủ, cho tự do luôn thấy mình cô đơn và thiếu một đội ngũ để vận động sự ủng hộ cần thiết.

Hơn nữa, một cuộc cách mạng dù là dân chủ vẫn chưa đủ. Nhân dân và giới trí thức cần phải biết sau cuộc cách mạng sẽ là cái gì? Nhà báo Lê Diễn Đức viết: "*dân chủ không cần đến mình chúa, cần thiết hơn là các định chế để qua đó đảm bảo một sân chơi bình đẳng, nhân dân có thể kiểm soát mọi hoạt động của nhà nước và loại bỏ đại diện của mình qua các định chế ấy. Dân chủ cần một xã hội dân sự, trong đó có ngành tư pháp độc lập, lãnh đạo quân đội và cảnh sát được dân sự hóa, bầu cử tự do, vai trò phản biện và làm lành mạnh hóa xã hội của các tổ chức phi chính phủ, hội đoàn, và tự do báo chí...*".

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên luôn bảo vệ ý kiến rằng muốn thành công, đôi lập dân chủ Việt Nam cần phải có một "dự án chính trị" cho giai đoạn hiện nay là đấu tranh thiết lập dân chủ và cả sau này khi kiến thiết đất nước. Đôi lập dân chủ phải có tổ chức, có đội ngũ, có sự đoàn kết để tập hợp sự hậu thuẫn rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân. Đôi lập dân chủ phải nhìn nhận mọi người Việt Nam đều là anh em trong một nhà, tôn trọng và bao dung lẫn nhau. Kiên quyết từ chối lối làm chính trị kiểu nhân sĩ.

Trên tất cả là hy vọng về sự thức tỉnh và dẫn thân của tầng lớp trí thức Việt Nam. Đất nước sẽ sang trang mới khi trí thức Việt Nam đứng dậy và nhập cuộc.

Việt Hoàng (THDCĐN)

Nhận diện đầu cơ

Diệp Tường Báo

Có thể nói rằng các nhà phê bình đã tận dụng thuật ẩn dụ để tổ giác vai trò lẫn chỗ đứng của giới tài chánh trong cuộc khủng hoảng kinh tế cuối thập niên 2000 : nào là "kên kên", "ma hút máu", "tội phạm cổ áo trắng", v.v.

Tôi thắc mắc : đành rằng nhà giàu vốn là dễ ghét rồi nhưng tại sao các nhà tài chánh có vẻ như tập trung nhiều hận thù hơn những thành phần thượng lưu khác ? Những cầu thủ mà huê lợi mỗi năm có thể là mấy triệu Mỹ kim chỉ vì có tài đá banh vào lưới hay bỏ bóng vào rổ, không những không bị chỉ trích mà còn được quần chúng ái mộ. Có thể cho nhiều ví dụ khác : doanh nhân, nghệ sĩ minh tinh, người mẫu, v.v. Hay chẳng qua người đời chỉ quở trách những người giàu có mà họ không nhận rõ những góp phần cụ thể cho xã hội ? Hồi xưa, ở Âu châu, sinh hoạt tài chánh bị xem như không trong sạch, do đó dành cho người Do Thái. Ngay lúc bây giờ, vì đạo Hồi cấm cho vay ăn lãi mà các ngân hàng Hồi giáo chỉ có quyền lấy lời từ những dự án do họ tài trợ mà thôi.

Nhưng còn những nhà đầu tư như Warren Buffet thì sao ? Trong suốt cuộc đời của ông, Warren Buffet đã không sản xuất bất cứ một sản phẩm "cụ thể" - theo như người ta nói "kinh tế thực thụ" - nào cả mà chỉ mua đi bán lại cổ phần và chứng khoán. Tuy vậy chẳng những ông Buffet không bị phê phán mà còn được nhiều người ngưỡng mộ, trong đó có tổng thống Obama.

Đến điểm lý luận này thì chỉ còn có hai giải thích mà thôi. Một là người ta hưởng ứng những công tác từ thiện và tán thành những câu nói bùi tai của ông Buffet. Hai là người ta phân biệt đầu tư (*investment*) được coi là cần thiết cho kinh tế với đầu cơ (*speculation*) xem như một hành động bất chánh đáng, thậm chí một tội phạm. Rất có thể là cả hai lý do đều đúng, tuy nhiên, trong khuôn khổ của một cuộc thảo luận chánh trị, trong đó những sinh hoạt nhân đạo và phát biểu cá nhân chỉ có một giá trị tương đối, tôi xin tập trung phân tách của mình về những khác biệt giữa đầu tư và đầu cơ. Nhon tiện, tôi cũng sẽ cố gắng nhận diện vai trò kinh tế của đầu cơ nói chung và những sản phẩm phái sinh (*derivative products*) và các phó sản (*asset-backed securities*) nói riêng.

Đầu cơ hay đầu tư

Theo định nghĩa của tác giả Ben Graham, trong quyển *The Intelligent Investor*, khác biệt giữa đầu cơ và đầu tư ở thái độ trước rủi ro. Trong khi một nhà đầu cơ chấp nhận nhiều rủi ro để có được tối đa lợi nhuận, động cơ chánh của một người đầu tư là an toàn cho dù cái giá phải trả là ít có lời.

Chúng ta có thể nhận xét ngay từ định nghĩa này rằng lằn ranh giữa đầu tư và đầu cơ không có gì là tuyệt đối cả. Vì ít nhất hai lý do. Một là khi một người mua một sản phẩm với mục tiêu bán lại với một trị giá cao hơn, người đó chấp nhận một rủi ro nào đó, bất kể đã tính toán kỹ lưỡng bao nhiêu, sản phẩm có vẻ an toàn bấy nhiêu hay

thời gian lưu giữ nó kéo dài bao lâu. Vì nghe theo một vị giáo sư đại học kinh tế mà mẹ tôi đã mất



nhiều tiền trong công ty đường hầm biển Channel, một dự án hạ tầng cơ sở do hai nhà nước Anh và Pháp chủ trương ! Thêm nữa chiến lược của hầu như tất cả các nhà đầu cơ, cho dù là chuyên gia hay bình dân, là pha trộn nhiều sản phẩm với những mức rủi ro khác nhau.

Trở lại trường hợp Warren Buffet, chúng ta thấy rằng ông có một chánh sách đầu tư phối hợp những chiến thuật táo bạo - mua chứng khoán khi mất giá - với những biện pháp thận trọng - chỉ đầu tư vào những công ty đã có lời rồi - thậm chí bảo thủ như chỉ bỏ tiền vào những lãnh vực mà ông hiểu rõ mô hình kinh tế. Chiến lược đó đã cho phép công ty đầu tư Berkshire Hathaway mà ông chủ trì vượt quá các chỉ tiêu Dow Jones và S&P 500 trong hơn 40 năm. Nhưng cũng vì danh mục của ông không đủ đa dạng mà Warren Buffet đã mất hơn 28 tỷ Mỹ kim trong năm 2008. Hay chẳng qua một nhà đầu tư chỉ là một kẻ đầu cơ thành công đến độ có thể chịu đựng những mất mát lớn ?

Vai trò kinh tế của đầu cơ

Đầu cơ là chấp nhận bỏ tiền vào một dự án hay một sản phẩm mà khả năng mất mát cao hơn trung bình với hy vọng là có được nhiều lợi nhuận nếu tình hình diễn ra một cách tốt đẹp hơn dự tính. Lựa chọn này đóng một vai trò then chốt trong những nền kinh tế tự do trong hầu hết tất cả hoàn cảnh, khủng hoảng cũng như phát triển, thiêu thốn cũng như phồn thịnh. Trong một nền kinh tế tri triệ nếu không có những người đủ táo bạo để đầu tư thì cách nào mà bộ máy kinh tế có thể chạy lại ?

Một bằng chứng khác cho thấy đầu cơ cần thiết để vực dậy những nền kinh tế suy yếu là nếu không có đủ đầu cơ tư nhơn thì chính nhà nước phải nhảy ra bơm tiền vào sinh hoạt kinh tế. Chúng ta sẽ trở lại vai trò của nhà nước khi phân tách những trách nhiệm khác nhau trong cuộc khủng hoảng tài chánh 2008. Một cách hết sức nghịch thường, đầu cơ cũng có thể có một chức năng tích cực trong những trường hợp thiếu hụt. Lý do vì do đầu cơ mà giá cả leo thang, khiến cho dân chúng bắt buộc phải tiết kiệm món tài nguyên khan hiếm. Trong khi đó, giới cung cấp có động cơ để tìm đủ mọi cách để sản xuất thêm. Đó chính là những gì chúng ta đang chứng kiến với dầu hỏa mà trị giá leo thang hiện nay có tác động tốt trên môi trường hơn tất cả các phong trào bảo vệ thiên nhiên. Trong trường hợp ngược lại, tức khi hàng hóa tồn đọng, hiện tượng sụt giá kích thích tiêu thụ hàng hóa ế ẩm. Nói chung, vì họ chấp nhận những rủi ro mà người khác không chịu, vai tòng của những người đầu cơ là cho phép những tác nhơn kinh tế khác làm việc trong những điều kiện an toàn hơn. Dụng cụ cho phép người ta chuyển giao rủi ro chính là những sản phẩm phái sinh.



Vai trò của những sản phẩm phái sinh

Một sản phẩm phái sinh là một hợp đồng mà trị giá thay đổi theo những lên xuống của một tài sản (*asset*) nào đó. Tài sản đó có thể là một nguyên liệu, một chứng khoán, một trái phiếu, một chỉ tiêu kinh tế hay một tỷ suất hồi đoái. Mục tiêu nguyên thủy của những phái sinh là cho phép nông dân bảo đảm những rủi ro liên quan đến giá cả nguyên liệu mà họ phải mua hay những nông sản mà họ bán bằng cách thỏa hiệp với một cơ chế tài chính quyền mua một món hàng với một trị giá nhứt định (*call option*), hay bán một sản phẩm với giá được thỏa thuận (*put option*).

Nếu tình huống diễn ra theo chiều hướng xấu, chẳng hạn nếu giá thị trường của sản phẩm mà nhà nông dân cần cao hơn mức ấn định thì nhà nông dân thi hành cái quyền mua của mình và như thế giới hạn được chi phí. Ngược lại, trong hoàn cảnh tốt đẹp thì cả hai phe được lời, nhà nông dân mua được nguyên liệu ở giá thấp, do đó không sử dụng quyền của mình và để cho đối tác bỏ túi số tiền được thỏa hiệp. Một thí dụ khác là khi một công ty ký một hợp đồng dựa trên ngoại tệ và muốn tránh những thiệt thòi do dao động tiền tệ.

Hai trường hợp này đủ để cho thấy vai trò chánh yếu của thị trường phái sinh bởi vì nó bảo đảm mức an toàn tối thiểu cần thiết cho sinh hoạt của hầu như mọi lãnh vực, từ nông nghiệp đến kỹ nghệ, dịch vụ, v.v.

Một chức năng khác của các sản phẩm phái sinh là phản ánh quan điểm của những tác nhân trong một thị trường. Không những thế, phái sinh còn có vai trò lôi kéo giá cả thị trường về những mức ấn định. Trên cơ sở đó, người ta có thể nói rằng thị trường phái sinh cần thiết để ước lượng giá cả hiện tại cũng như tương lai. Cuối cùng nhưng có thể là quan trọng nhứt, thị trường phái sinh có tác động nâng đỡ những doanh nhân hoặc những khu vực mới, một điều mà những nhà đầu tư thủ cựu như Warren Buffet dị ứng tuy rằng vô cùng cần thiết cho quốc gia.

Chức năng của tích sản hóa

Tích sản hóa (*securitization*) là một kỹ thuật cho phép một công ty biến những tài sản tài chánh bất động của mình - tiền cho vay, hóa đơn chưa trả, v.v. - thành những chứng khoán tài chánh qua một công ty được thành lập đặc biệt cho mục tiêu đó (*special-purpose company*).

Để cho các nhà đầu tư có thể ước lượng rủi ro của những phó sản này, các chứng khoán được xếp theo từng loại - tiền cho vay để mua nhà cửa, bách phần, máy móc, nguyên liệu, v.v. - được cơ quan tài chánh cấu trúc nghiệp vụ đánh giá và ít nhứt hai định chế thẩm định chấm điểm.

Tích sản hóa rất ích lợi cho đời sống kinh tế. Thứ nhứt, nó cho phép các công ty cần vốn biến những tài sản tài chánh tồn đọng của mình thành những danh mục thanh khoản trong những điều kiện tương đối minh bạch cho những nhà đầu tư.

Khả năng này đem nhiều lợi ích cho công ty phát hành, chẳng hạn vay tiền với lãi suất thấp vì một công ty có thể bị chấm điểm không tốt trong khi cái danh mục phát hành được đánh giá cao hơn. Một lợi ích khác là cho phép các công ty tăng



trường sinh hoạt của mình mà khỏi phải gia tăng tổng kết tài sản. Phía mua, tích sản hóa cũng đem lại nhiều lợi ích trong đó cơ hội đầu tư vào những sản phẩm hứa hẹn nhiều lợi nhuận vì được tách khỏi những rủi ro liên quan đến thực thể phát hành.

Phần lớn các phong trào tích sản hóa đều do những cơ quan nhà nước sáng chế hay du nhập, một bằng chứng khác của những lợi ích mà kỹ thuật tái chánh này đem lại cho đời sống kinh tế quốc gia. Nó được phát minh vào thập niên 70 khi Bộ Phát triển Nhà ở và Thành thị Hoa Kỳ (*Department of Housing and Urban Development*) sáng tạo lỗi giao dịch chứng khoán thế chấp. Nhưng phải chờ đến cuối thập niên 80 để thấy nó được du nhập vào Âu châu, ở Pháp dưới một chánh quyền xã hội, do sáng kiến của bộ trưởng kinh tế rồi thủ tướng Pierre Bérégovoy.

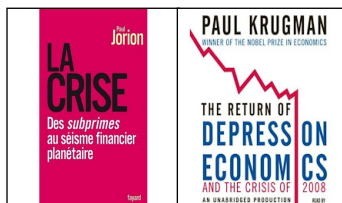
Nguồn gốc và nguyên nhân của cuộc khủng hoảng 2008

Dân chúng thường nghĩ đến cuộc khủng hoảng tài chánh xảy ra vào cuối thập niên 2000 như một cơn dịch tễ giết chết một số định chế tài chánh trong đó các phó sản đã là vật chủ chuyên chờ vi trùng nợ dưới chuẩn (*subprime*) từ thực thể này - ngân hàng, xí nghiệp, chánh quyền, v.v. - sang thực thể khác. Song, người ta thường quên rằng các nhà nước đã là động lực tạo lập môi trường nuôi dưỡng con vi trùng lẫn vật chủ trung gian vì chúng đã cho phép một chánh quyền Tây phương tiếp tục bảo bọc những xã hội ngày càng muốn tiêu thụ nhiều hơn.

Chánh quyền Bill Clinton đã gây nhiều áp lực trên các định chế tài chánh Hoa Kỳ để nới lỏng điều kiện cho vay cho những thành phần có huê lợi thấp. Giải pháp tìm ra là cho những người này vay tiền theo lãi suất thả nổi, lúc đầu số tiền phải trả mỗi tháng khá thấp, nhưng dần dần lên cao. Đây là một thủ thuật hết sức nguy hiểm cho đôi bên nhưng trong một bối cảnh mà giá nhà không ngừng gia tăng nhanh chóng, tính toán của những người mượn tiền là trả nợ một vài năm đầu rồi sau đó bán nhà lấy lời. Về phía cho vay thì cùng cực chẳng đã thì tịch thu căn nhà nếu khách hàng không có khả năng trả nợ, đem bán đấu giá, không lời thì cũng huê vốn.

Sở dĩ giá nhà ở Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng trong nhiều thập niên là do sự can thiệp của nhà nước qua ba phương thức: thứ nhứt, bằng cách liên tục hạ thấp lãi suất; thứ hai là nới rộng những quy luật cho vay và khuyến khích việc thành lập những cơ quan kinh tài cạnh tranh với nhau; thứ ba, bằng cách thiết lập một số công ty được nhà nước yểm trợ như Hiệp hội Liên bang Quốc gia Thế chấp (*Federal National Mortgage Association*, gọi tắt là Fannie Mae) hay Công ty Liên bang Thế chấp Cho vay Mua nhà (*Federal Home Loan Mortgage Corporation*, gọi tắt là Freddie Mac) mà sinh hoạt chánh là mua lại những món nợ vay và dùng thế chấp để phát hành những chứng khoán (*mortgage-backed securities*) bán cho các nhà đầu tư khác. Như thế là tất cả đã sẵn sàng cho

cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn lan tràn nhanh chóng và rộng rãi. Khi quả bong bóng địa ốc Hoa Kỳ bùng nổ, nhiều người vay không có khả năng trả nợ, nhà bán đấu giá không có người mua, khiến các chứng khoán thế chấp trở thành những trái phiếu hư thối đã bán khắp nơi trên thế giới.





Trời sanh voi sanh cỏ

Sở dĩ có voi vì có cỏ. Đầu cơ có một chỗ đứng nhất định trong "hệ thống sinh thái" kinh tế. Đầu cơ cần thiết cho đầu tư cũng

như đầu tư cần thiết cho kinh doanh và kinh doanh cần thiết cho công ăn việc làm.

Giới tài chánh đã được một số chánh phủ khuyến khích sử dụng sản phẩm phái sinh và phó sản vì đó là những dụng cụ phù hợp với quyền lợi nhất thời của nhà nước. Trong những nền dân chủ, điều đó cũng có nghĩa là họ đáp ứng nhu cầu của dân chúng, tức mỗi chúng ta. Trong bối cảnh đó, đi tìm những con vật tẻ thần để vu không, chẳng những bất công mà còn phản hiệu năng. Đó có thể là phản xạ của một phần dân chúng hay trò chơi của một số báo chí, nhưng đó không phải là vai trò của những nhà chánh trị đứng đắn mà bốn phận là phân tách vấn đề một cách khách quan và đo lường những lợi hại của từng biện pháp để lấy những quyết định thích hợp nhất. Tánh ưu việt của chế độ tư bản ở việc nó liên tục tiên hóa để thích nghi với tình thế theo mô thức "thử nghiệm và sửa chữa".

Nói cho cùng, phái sinh và tích sản hóa đã là những dụng cụ cho phép một số nước Tây phương có được phồn thịnh trong gần ba thập niên liên tiếp và từ đó lôi kéo sự phát triển của những nước khác. Nếu có thể trở lại quá khứ, chưa chắc là có nhiều người chấp nhận hy sinh những năm "vàng son" đó để tránh khỏi cơn khủng hoảng 2008. Bây giờ nếu người ta nhận ra rằng một số dụng cụ và kỹ thuật có thể nguy hiểm thì cứ bình tĩnh mà tìm cách khắc phục.

Và nếu cuối cùng, một số cộng cụ vẫn được giữ lại thì chắc là không có không được. Phải nhớ rằng ở những nước dân chủ, nếu chánh phủ bắt buộc phải lấy một biện pháp đi ngược với ý muốn của số đông thì rất có thể vì nó cần thiết cho cả xã hội bởi lẽ không có một chánh trị gia nào muốn thất cử cả. Không nghe dân chúng là một sai lầm nhưng chạy theo quần chúng là một lỗi lầm.

Diệp Tường Bảo

Hãy hưởng ứng !

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam
trân trọng kính mời các thân hữu tham dự :

Bữa ăn và Khiêu vũ

gây quỹ yểm trợ anh em dân chủ đang bị mắc nạn trong nước

Chủ Nhật 20-11-2011, từ 12 giờ đến 19 giờ

Salle des Fêtes Associatives

Allée Lech Walesa, 77185 Lognes

(ngoại ô phía đông Paris, Pháp)

Liên lạc :

Nguyễn Gia Kiểng : 06 60 07 68 00 & 01 64 80 58 27

Nguyễn Sơn Bá : 06 12 20 25 21 & 09 82 33 44 99

Giáo xứ Thái Hà và khát khao công lý

Hà Nội chắc chắn sẽ chẳng có những không gian xanh quý hiếm giữa lòng Thủ đô như Vườn hoa Hàng Trống và Vườn hoa 1-6 như hiện nay nếu không có những đêm dài thấp nhen trong mưa gió, giá rét, nếu không có những ngày tù, những giọt mồ hôi và hơn cả mồ hôi của hàng ngàn người Công giáo vào những năm 2007, 2008 tại phố Nhà Chung và Thái Hà.

Nhưng ban đầu chắc không có nhiều người (ngoài Công giáo) quan tâm hay ủng hộ những đêm thấp nhen đó, vì nghĩ rằng những giáo dân của giáo xứ Thái Hà và người Công giáo đấu tranh với chính quyền về vấn đề sở hữu đất đai, nhà cửa, chỉ nhằm cho mục đích tín ngưỡng riêng của người Công giáo. Hoặc ngay cả khi nhìn thấy những khẩu hiệu "Công lý và Sự thật" được giơ lên từ những bàn tay của người Công giáo, chắc cũng không có nhiều người tin vào mục đích cao đẹp đó. Tuy nhiên, sự nghi kỵ, hẹp hòi đó (nếu có thực) cũng là điều thường tình trong các xã hội đã phải sống lâu dưới một chế độ luôn kêu gọi "đấu tranh giai cấp" và coi "tôn giáo là thuốc phiện".

Nhưng ngay cả khi người Công giáo đấu tranh chỉ nhằm để bảo vệ, đòi hỏi quyền lợi (chính đáng) cho người Công giáo thì sự đấu tranh đó cũng đã mặc nhiên đóng góp cho việc bảo vệ hay lập lại Công lý cho tất cả mọi người. Vì xã hội loài người sẽ không thể có Công lý nếu không có người dám đấu tranh cho sự công bằng của chính bản thân mình. Sự đạt được Công lý của người này chính là tiềm năng Công lý cho mỗi người khác.

Cuối tháng Mười vừa qua, các linh mục, tu sĩ và giáo dân Giáo xứ Thái Hà lại tiếp tục để đạt nguyện vọng chính quyền phải trả lại cho Dòng Chúa Cứu thế Hà Nội một số bất động sản (tu viện và đất đai liên quan) đã bị Nhà nước "mượn". Nhưng, để đạt đó của Giáo xứ Thái Hà, cho đến nay vẫn chỉ nhận được những phản hồi thiếu tích cực và rất thiếu văn minh từ phía chính quyền, như "quản chúng tự phát", ngày 03-11-2011, ulla vào nhà thờ Thái Hà với nhiều hành vi khiếm nhã, xúc phạm thánh thất, tu sĩ hay các bài viết, phóng sự thiếu trung thực, thiếu công bằng, nhân ái đối với linh mục chánh xứ, tu sĩ và giáo dân Giáo xứ Thái Hà.

Dĩ nhiên trong một chế độ chính trị dù đã theo "kinh tế thị trường" nhưng vẫn còn kiên định "tiên lên chủ nghĩa xã hội" thì người cầm quyền vẫn chưa quen với những "yêu cầu, yêu sách", và khó chấp nhận phải trả lại tài sản "đã mượn" cho chủ sở hữu là dân thường hoặc tổ chức phi nhà nước. Nhưng chắc chắn tất cả những người cầm quyền hiện nay không bao giờ lại muốn người thân và con cái họ - những người đang là chủ sở hữu các bất động sản tại Mỹ, Pháp hay Thụy Sĩ, lại bị rơi vào tình cảnh của những cá nhân hay tổ chức như Giáo xứ Thái Hà hiện nay. Người ta có thể bắt chấp Công lý khi có quyền hay quên mất phải đấu tranh mới có Công lý khi sống lâu trong kìm kẹp. Nhưng khát khao Công lý luôn thường trực trong mỗi con người.

Như vậy, hành trình đi tìm Công lý của Giáo xứ Thái Hà sẽ còn dài và có thể còn gặp nhiều hiểu lầm, khó khăn, khổ nạn. Nhưng chắc chắn hành trình đó không đơn độc. Vì Công lý đang là khát khao chung của mọi người Việt còn lương tri, dù là Công giáo, Phật giáo, cộng sản hay không cộng sản. Khát khao Công lý không chỉ là nhu cầu cá nhân mà còn đang là đòi hỏi bức thiết cho sự tồn vong của cả xã hội, dân tộc Việt. Như thế, đàn áp hay bắt chấp Công lý vào lúc này chỉ làm cho khát khao Công lý càng khao khát, càng lan rộng và gắn kết thêm hơn.

Phạm Hồng Sơn (Hà Nội)

Tham luận

Muốn yêu nước, phải xin phép !

Nguyễn Gia Thường



Ngày 18-10-2011, một trung sĩ quân đội Do Thái, Gilad Shalit, 25 tuổi, đã được trao đổi với 1027 tù binh Palestine, sau nhiều năm thương lượng giữa tổ chức Hamas và chính quyền Do Thái. Nhiều gia đình Do Thái đã chống đối và thưa kiện lên đến Tối Cao Pháp Viện Do Thái về vụ trao đổi này, vì trong số những tù binh được thả ra có những tay khủng bố

Palestine bị kết án tù chung thân. Nhưng Tòa án Do Thái đã phán quyết bác bỏ thỉnh nguyện thư của một số người phản đối việc trao đổi tù binh này.

Sự kiện này chứng tỏ sinh mạng của một người lính Do Thái đổi với chính quyền Do Thái vô cùng to lớn và có tính cách thiêng liêng. Họ không ngần ngại trao đổi cả ngàn tù binh Palestine để đổi lấy một mạng binh sĩ của mình. Vì việc bảo vệ lãnh thổ đã trở thành thiêng liêng nên sinh mạng của một người lính bị bắt làm tù binh trong khi thi hành sứ mạng cũng trở thành thiêng liêng. Cho dù dân Palestine xem đây là một thắng lợi trong sự kiện này, chính quyền của ông Netanyahu đã gửi một thông điệp mạnh mẽ đến nhân dân Do Thái là họ yêu quý và kính trọng từng cá nhân binh sĩ Do Thái. Họ sẵn sàng chấp nhận trao đổi trong một cuộc đổi chác xem ra có vẻ thiệt thòi nhưng họ đã nâng cao tinh thần yêu nước của người dân. Họ chứng tỏ lòng biết ơn đối với những binh sĩ đang ngày đêm canh gác biên thùy đất nước.

Việc một binh sĩ Do Thái bị bắt làm tù binh là một hổ nhục lớn đối với người Do Thái. Và để xóa bỏ cái nhục này chính quyền Do Thái đã phải vượt lên mọi toan tính chính trị và chấp nhận thiệt thòi cho cá nhân người lãnh đạo và cho đảng cầm quyền để tôn vinh sứ mạng bảo vệ tổ quốc của một người lính Do Thái, đứa con của dân tộc và đất nước Do Thái.

Qua sự kiện này, người viết không thể không chạnh lòng khi nghĩ đến những người con của đất nước Việt Nam đã hy sinh xương máu và tính mạng để đưa đảng cộng sản lên cầm quyền và rồi cuối cùng ngày nay dưới sự lãnh đạo "anh minh" của đảng cộng sản, Việt Nam mất đất, mất biển và không chừng mất luôn cả quyền là người Việt Nam.

Chính quyền và đảng cộng sản Việt Nam đã không còn một chút liêm sỉ nào khi để cho Trung Quốc tha hồ thao túng cả hệ thống nhà nước lẫn bộ máy kinh tế. Gần như tất cả mọi sinh hoạt của chính quyền Việt Nam nằm trong tầm kiểm soát và sự khống chế của chính quyền Trung Quốc. Chỉ với lý do này mới giải thích tại sao chính quyền Việt Nam trong những ngày vừa qua đã tỏ ra hung hãn với chính công dân của mình khi đàn áp và bắt bỏ tù một cách thô bạo những người chỉ muốn bày tỏ lòng yêu nước và độc lập dân tộc một cách ôn hòa.

Tiếng gọi của chủ nghĩa quốc tế vô sản

Có một thời, rất nhiều trí thức Việt Nam đã đi theo tiếng gọi của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mọi người hồ hởi tung hô chủ nghĩa vô sản kêu gọi các dân tộc, các cộng đồng, các quốc gia

xóa bỏ biên giới, vứt bỏ những dị biệt để hòa nhập vào một thế giới đại đồng. Trong thực tế lý tưởng này chỉ có thể thực hiện được trong một thế giới mà các quốc gia và dân tộc có thể lực bằng nhau và tầm vóc ngang nhau. Bao lâu còn có những chênh lệch to lớn giữa các quốc gia, những hô hào đoàn kết thống nhất chỉ là những kêu gọi trá hình nhằm tạo nên mô hình con cọp và đứa bé. Sự đồng nhất này sẽ được thực hiện khi con cọp nhai nuốt xong đứa bé. Không gian sinh tồn của con cá mập là sự tiêu vong của những con cá bé.

Đảng cộng sản trong nhiều thập niên đã kêu gọi người Việt Nam hy sinh xương máu để gọi là giành độc lập và sau đó xây dựng một xã hội "làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu". Nhưng ngày nay, thế giới đã thấy rõ mặt trái chủ thuyết Mác, một ảo tưởng khát máu, đó chỉ là một học thuyết dạy những người vô sản cách cướp của, giết người một cách "hợp pháp". Chủ nghĩa cộng sản không hề đề ra phương cách quản trị đất nước một cách hai hòa vì tự bản chất nó cho rằng cuộc đời chỉ là một cuộc đấu tranh không ngừng để giành quyền sống và lịch sử chỉ là một cuộc đấu tranh giai cấp để giành quyền lực. Mục đích cuối cùng của chủ nghĩa Mác là tiêu diệt giai cấp tư bản, mà họ cho rằng đó là đầu mối của mọi bất công.

Đảng cộng sản Việt Nam đã khéo lợi dụng tinh thần yêu nước của người Việt qua những khẩu hiệu đầy hấp lực như "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", hun đúc ý chí chống xâm lược của những người con nước Việt. Họ kêu gọi mọi người Việt Nam hãy đi theo họ để đánh đuổi ngoại xâm để giành độc lập cho đất nước và tự do cho dân tộc, cho dù sông có cạn núi có thể mòn.

Và những người cộng sản Việt Nam đã thành công trong việc này, ngày nay đảng cộng sản đã nắm hết mọi phương tiện sản xuất trong tay nhưng họ đã không thực hiện những gì đã hứa trước đó : phân chia đồng đều tài nguyên của đất nước. Ngược lại, chính những cán bộ cộng sản ngày càng giàu hơn và nhân dân càng lúc càng nghèo hơn. Đảng cộng sản Việt Nam đang đào sâu thêm hố ngăn cách giữa người cộng sản và người vô sản. Một giai cấp mới được sinh ra dưới chế độ cộng sản : tư bản đỏ.

Đảng cộng sản đã không những không bảo vệ người dân mà còn xem đó là những con bò sữa cần vắt cho cạn. Chính quyền cộng sản không hề quan tâm đến việc đào tạo công ăn việc làm, ngược lại đối với họ, những người thất nghiệp hiện nay không những là một gánh nợ cần phải trút bỏ mà còn là một nguồn lợi. Đối với cán bộ cộng sản, cái gì có thể mang lại lợi lộc là họ sẵn sàng làm bất chấp luân lý và danh dự đất nước. Một phong trào quy mô truy lùng những người thất nghiệp, bắt chấp trình độ và giới tính, buộc họ vay tiền làm thủ tục xuất khẩu lao động để cán bộ hưởng tiền cò (hoa hồng). Với một não trạng lãnh chúa, đảng cộng sản coi dân như đày tớ, kẻ nô lệ phải phục dịch họ.

Trong suốt hơn nửa thế kỷ trị vì đất nước, các cấp lãnh đạo "cha truyền con nối" của đảng cộng sản ngày nay chưa





hệ tạo nên một thành tích đáng kể nào cho đất nước. So với các nước láng giềng, nước Việt Nam vẫn còn thua kém rất xa. Người Việt Nam vẫn luôn tự hào là một

dân tộc lớn, nhưng đảng cộng sản Việt Nam chỉ là những người lùn, đã k những không đủ khả năng nâng dân tộc và đất nước lên ngang tầm với niềm tự hào dân tộc mà còn đang chìm đất nước trong vũng lầy của thua kém và không chừng mất luôn cả độc lập dân tộc.

Trí thức Việt Nam đã bùng tỉnh

Chủ thuyết Mác-Lê vốn là chỗ dựa và sợi dây liên kết giữa các đảng viên nay đã bị thực tế phủ nhận một cách hùng hồn tại Liên Xô và các nước Đông Âu cũ. Vào những thập niên 1960-1970, trí thức thế giới hồ hởi tin rằng chủ nghĩa xã hội sẽ đem lại cơm no áo ấm cho mọi người, đưa các nước chậm tiến bước lên ngang tầm với các cường quốc thế giới. Nhưng rồi vỡ mộng vào cuối thập niên 1980, họ đã đau xót chứng kiến sự sụp đổ toàn bộ của hệ thống Liên Bang Xô Viết, cái nôi của chủ nghĩa xã hội.

Trí thức thân cộng Việt Nam cũng thế. Những người đã từng hô hào ủng hộ chế độ cộng Sản, nay đã tỉnh ngộ. Một số bàng hoàng nhận thấy sai lầm của mình và đã im lặng ; một số khác đã vô tình đóng góp xây dựng một hệ thống toàn trị nay tỏ ra ân hận nhưng cảm thấy bất lực. Trong thâm tâm các cấp lãnh đạo cộng sản, "trí thức không bằng cục phân", như Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố.

Tại sao trí thức Việt Nam vẫn chưa có sức bật cần thiết của những người có kiến thức ? Đó là vì họ vẫn chưa vượt lên được nền văn hóa Khổng Mạnh. Nền văn hóa này không cho phép kẻ sĩ, hay nhân sĩ sinh hoạt có tổ chức. Kẻ sĩ chỉ là đầy tớ của kẻ cầm quyền, do đó phải phục tùng giai cấp cầm quyền. Chính vì tâm lý kẻ sĩ, hay nhân sĩ này mà trí thức Việt Nam chưa thể thoát xác để tung cánh mang thông điệp tự do, dân chủ bay xa. Trí thức Việt Nam cũng chưa đủ can đảm chất vấn đảng cộng sản Việt Nam ai đã giúp họ củng cố quyền lực và tổ chức chính quyền. Nếu không có sự tiếp tay của những trí thức "không bằng cục phân" này, những cán bộ cộng sản đã không khôn ngoan và giàu có như ngày nay.

Nhưng không vì thế phủ nhận tất cả những gì trí thức Việt Nam đã làm và đã đóng góp cho đất nước. Họ đã nhập cuộc nhưng vì chưa chịu dấn thân vào cuộc đấu tranh có lý luận và có tổ chức nên chưa thể bay xa.

Đảng Cộng Sản Việt Nam ngăn cản sự lớn mạnh của dân tộc

Đảng cộng sản Việt Nam đã tạo ra ảo tưởng bách chiến bách thắng. Nhưng trong cơn men chiến thắng, họ đã quên đi một điều

tối quan trọng là đất nước không thể tiếp tục sống với ảo tưởng, dân tộc Việt Nam cần có không gian tự do để thi thố tài năng và đưa đất nước vươn lên. Chính quyền cộng sản Việt Nam không thể vừa kêu gọi dân chúng Việt Nam tin vào chủ nghĩa Mác-Lê, vừa làm ngược lại với những gì mà chủ nghĩa này chủ trương : xóa bỏ giai cấp bóc lột. Có thể nói một cách không sai là đảng cộng sản Việt Nam, với 3,6 triệu đảng viên hiện nay, là một giai cấp bóc lột mới.

Dư luận thế giới ngày nay cũng đang xét lại sự ủng hộ của họ đối với đảng cộng sản Việt Nam. Trước kia họ ủng hộ vì đảng cộng sản Việt Nam là biểu tượng chống sự thống trị của ngoại bang. Nhưng gần đây, sự sươn hèn của chính quyền Việt Nam trước Trung Quốc như nhượng đất nhượng biển, cho khai thác những rừng đầu nguồn dọc vùng biên giới, khai thác bô-xít trên Tây Nguyên và muôn vàn nhượng bộ khác ở khắp các tỉnh thành, đã phơi bày trước thế giới thân phận phiên thuộc của đảng cộng sản Việt Nam đối với Trung Quốc.

Thêm vào đó khả năng quản lý kinh tế của đảng cộng sản Việt Nam lại càng rõ nét. Hiệu quả trong quản lý không hề là một ưu tư của bất cứ cán bộ lãnh đạo cộng sản nào, tất cả cán bộ lãnh đạo chỉ tìm cách vơ vét thật nhiều tiền của vào túi rồi cao bay xa chạy. Vũ khí duy nhất còn lại của đảng cộng sản Việt Nam là bộ máy công an và an ninh, lực lượng được nuông chiều nhất nước hiện nay để bảo vệ quyền lợi và phục vụ các cấp lãnh đạo cộng sản.

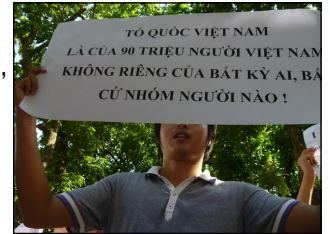
Đảng cộng sản Việt Nam đã lộ nguyên hình của một giai cấp bóc lột mới. Họ chỉ nghĩ tới quyền lợi của đảng và của gia đình họ, bất chấp quyền lợi của nhân dân và đất nước. Khẩu hiệu "còn đảng, còn mình" là phương châm sinh hoạt của các cấp chính quyền cộng sản hiện nay.

Có thể nói Việt Nam hiện nay là một trong vài quốc gia độc tài còn sót lại trên thế giới ngăn cấm con dân mình biểu tình bày tỏ lòng yêu nước. Chưa bao giờ sự lố bịch của chính quyền và đảng cộng sản Việt Nam được phơi bày rõ rệt như vậy. Những chiến sĩ Việt Nam đã bỏ mình trong cuộc chiến chống xâm lược năm 1979 do Trung Quốc phát động đã bị chính quyền và đảng cộng sản Việt Nam bỏ quên và không được đền bù xứng đáng với thành tích bảo vệ đất nước. Mạng của họ thua kém xa mạng của chàng trung sĩ Gilad Sahlit.

Muốn vươn lên để tìm lại danh dự và bắt kịp sự chậm trễ so với thế giới, trí thức Việt Nam phải là lực lượng tiên phong dẫn đưa dân tộc Việt Nam bước vào quỹ đạo tiên bộ. Điều đầu tiên phải làm là ngăn chặn sự bóc lột của đảng cộng sản và vô hiệu hóa khả năng đàn áp của nó.

Trí thức Việt Nam phải vượt lên cái vỏ "nhân sĩ" để vào cuộc, giúp dân tộc Việt Nam đánh tan tâm lý được thế giới thương hại như một quốc gia nhược tiểu, và tranh thủ cho bằng được sự ủng hộ của dân chúng để làm cuộc đổi đời biến Việt Nam thành một con hổ châu Á.

Nguyễn Gia Thường (Bruxelles)



Mũ Đỏ và Phản Động



Cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 của thế kỷ hai mươi, nhân loại đã được chứng kiến sự sụp đổ hàng loạt của hệ thống các nước cộng sản ở Liên xô và Đông Âu. Qua đó thấy rõ sự phi lí và hoang tưởng của lý thuyết cộng sản. Những hệ lụy và khổ đau do hệ tư tưởng phi nhân này để lại cho những quốc gia từng trải qua chế độ cộng sản là vô cùng to lớn. Loài người lấy đó làm bài học sâu sắc và quyết tâm không để những sai lầm ngớ ngẩn và ngu dốt đó được lặp lại lần nữa.

Tuy nhiên trong những năm 1950, khi mà hệ thống các nước cộng sản còn vững mạnh và đe dọa nền an ninh toàn cầu, thì ngay cả nước Mỹ là biểu tượng của thế giới tự do cũng bị sự đe dọa thâm nhập của tư tưởng cộng sản. Bộ trưởng tư Pháp Hoa Kỳ lúc đó là John Howard McGrath đã gọi những người cộng sản là những kẻ mang trong mình *"mầm vi rút gây chết người cho xã hội"*.

Người Mỹ lo sợ cả những *"mầm vi rút"* này lan truyền trong nội dung các bộ phim do Hollywood sản xuất. Lúc này làn sóng chống cộng mạnh mẽ tới mức nhiều đạo diễn viết kịch bản phim từ chối đưa ra chứng cứ về sự vô tư của mình đã phải hầu tòa và tổng ngục. Nhưng người chống cộng mạnh mẽ nhất là thượng nghị sĩ Joseph R. McCarthy, đại biểu Đảng Cộng hòa của bang Wisconsin. Tuy có hơi cực đoan nhưng ông đã cảnh tỉnh cho cả nước Mỹ về nguy cơ lây lan và ảnh hưởng của hệ tư tưởng cộng sản vô thần.

McCarthy giành được quyền lực khi Đảng Cộng hòa chiếm quyền kiểm soát Thượng viện năm 1952. Với tư cách là chủ tịch một ủy ban, bây giờ ông có diễn đàn cho cuộc thập tự chinh chống cộng của mình. Dựa vào việc đưa tin rộng rãi trên báo chí và truyền hình, ông tiếp tục kết án các quan chức cao cấp tội phản bội. Lợi dụng thanh thế của mình, McCarthy thường xuyên sử dụng ngôn ngữ thông tục để nêu đặc trưng của những đối tượng *"đê hèn và lỗ mãng"* mà ông gọi là có liên quan tới cộng sản. Lúc này cả nước Mỹ sống trong nỗi lo sợ, trong thâm tâm ai cũng sợ *"vi-rút"* thâm nhập vào chính con người mình. Và lúc đó ai mà bị chụp lên đầu chiếc *"Mũ Đỏ"* (cộng sản) là coi như bị người ta tránh xa như bệnh dịch vậy. Người nào cũng lo sợ vô tình mình bị ai đó chụp lên đầu chiếc mũ ma quái đó, nên trong lúc đi đường người ta thường có thói quen sờ tay lên đầu mình để xem có bị ai chụp cái *"Mũ Đỏ"* lên đầu mình không.

Là những người dân đang phải sống tại một trong những quốc gia cộng sản còn sót lại trên thế giới, chúng ta thấy rằng những người bị chụp *"Mũ Đỏ"* kia là không khác gì những người bị chụp mũ *"Phản Động"* khi họ thực thi các quyền làm người cơ bản của công dân. Những người cất lên tiếng nói lương tâm và trách nhiệm với đất nước, hoặc phê bình đường lối độc tài của Đảng cầm quyền liền lập tức bị chụp mũ *"Phản Động"* và bị kết án tù với các tội danh mơ hồ và vô căn cứ. Nhà cầm quyền muốn bỏ tù hay chống lại ai thì chỉ việc chụp lên đầu họ chiếc mũ đó là xong. Tại các phiên tòa, những người bị chụp mũ này không thể giải oan cho mình, vì từ quan tòa cho đến công an và những người tham dự đều là người của nhà nước cả. Sau khi bị kết tội,

họ liền bị tống lên xe tù và chở về phía trại giam cho khuất mắt, để nhà nước tha hồ lạm quyền và tham nhũng mà không còn sợ ai lên tiếng phản đối nữa.

Có vô số người yêu nước và những người dân vô tội bị chụp lên đầu chiếc mũ này, chính quyền cộng sản thì lấy làm đắc ý vì có được một thứ vũ khí tiện lợi để trấn áp người dân. Cả đất nước sống trong lo sợ vì ai cũng có thể trở thành phản động bất cứ lúc nào.

Tất cả những hành động chân chính sau đây đều có thể trở thành phản động trong phút chốc :

- khiếu kiện về nổi bất công do nhà nước gây ra (tệ cướp đất của quan chức, tham nhũng, các tệ quan liêu và đàn áp khác),
- biểu tình hay bày tỏ ý nguyện của người dân chống Trung Quốc xâm lược,
- không nghe theo chủ trương - chính sách của nhà nước,
- bày tỏ chính kiến hay nói lên sự thật về hiện tình đất nước...

Tất cả những điều đó như một mớ dây rợ búng nhưng có thể vướng vào chân ai bất cứ lúc nào và ở đâu. Vì thế mà người dân Việt Nam sống trong nỗi lo sợ, lời ăn gian nói dối trở thành phong cách sống của nhiều người. Họ phải làm như vậy để phòng thân và bảo vệ sự an toàn của gia đình mình, dù biết rằng như thế là vô liêm sỉ và nhục nhã. Nhà nước độc tài thì há hê vì đã trói được người dân bằng những sợi dây vô hình nhưng vô cùng bền chắc này, khiến cho họ không thể cựa quậy và tự do được nữa. Người dân càng bị trói chặt thì nhà nước càng được tự tung tự tác, muốn làm gì thì làm.

Quan trọng hơn nữa, nhà cầm quyền còn có một thứ vũ khí tối thượng cuối cùng để triệt hạ bất kỳ kẻ chống đối nào, đó là chụp lên đầu họ chiếc mũ *"Phản Động"*. Chiếc mũ này như một vòng Kim cô siết chặt lấy đầu óc họ, gây nên đau đớn khổ sở và cột chặt họ trong tù ngục.

Ghê gớm thay cho thủ đoạn của những kẻ độc tài tàn ác, chúng coi nhân dân mình chỉ là những đối tượng bị cai trị. Chiếc mũ quái dị mà kẻ độc tài nghĩ ra để kim kẹp người dân mình sẽ còn là nỗi khiếp đảm chừng nào chế độ độc tài còn tồn tại. Đó là thứ vũ khí để bảo vệ chế độ và cũng là hiện vật minh chứng cho sự vi phạm nhân quyền của nhà nước Cộng sản.

Nhìn lại thì McCarthy đã đúng khi ông mạnh mẽ cảnh tỉnh nước Mỹ về mối nguy cơ lây lan của *"vi-rút"* cộng sản, một thứ vi rút gây nguy hiểm nhất cho loài người, dù cách chụp mũ đỏ của ông là sai. Sự thực đã chứng minh về những tội ác của các chế độ cộng sản qua việc triệt hạ toàn bộ những thành phần xã hội và những đợt thanh trừng hàng loạt để áp dụng thứ chủ nghĩa hoang tưởng và phi nhân này.

Tại các quốc gia cộng sản đều lập nên những chế độ độc tài, các đảng phái khác bị đàn áp và tiêu diệt, quyền con người bị vi phạm nghiêm trọng. Chủ nghĩa cộng sản là một sai lầm lớn nhất mà nhân loại từng trải qua, sự tồn thất là vô cùng to lớn. Loài người cùng chung tay để xóa bỏ chế độ độc tài cộng sản và ngăn chặn sự quay trở lại của hệ tư tưởng mị dân và tàn ác này.

Vì hạnh phúc của loài người, chúng ta hãy cùng nhau cam kết không được để những sai lầm đau đớn đó được tái diễn trên thế giới này.

Minh Văn (Hà Nội)



Thời sự Trung Quốc

1911-2011 - Từ Tân Hợi đến Tân Mão : đoàn tàu đang hạ tốc

Nguyễn Minh

Từ sau cuộc khởi nghĩa Vũ Xương ngày 10-10-1911, mở màn cho sự sụp đổ của triều Mãn Thanh cho đến nay vừa đúng 100 năm, Trung Quốc đã như một con sư tử ngáy ngủ để mặc các liệt cường Âu Mỹ và Nhật tằm thực nay đang thức giấc để tự biến thành một quốc gia giàu mạnh, có khả năng đe dọa ngược lại các liệt cường trong một tương lai không xa. Tuy nhiên dưới chế độ độc tài của đảng cộng sản Trung Quốc, trong đó một thiểu số đặc quyền đặc lợi chiếm lãnh hầu hết của cải xã hội, Trung Quốc không thể tiếp tục đi xa nếu cứ tiếp tục đường lối độc tài xa rời với lý tưởng tam dân chủ nghĩa.

Nhìn lại chặng đường 100 năm qua

Một cách tóm tắt lịch sử 100 năm qua của Trung Quốc có thể gói gọn trong tên bốn nhân vật này : Tôn Văn, Tưởng Giới Thạch, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình.



Tôn Văn (còn gọi là Tôn Dật Tiên) là lãnh tụ của cuộc cách mạng Tân Hợi. Kế vị ông là Tưởng Giới Thạch, người đã dẹp được hết quân phiến loạn phương Bắc và thực hiện thống nhất Trung Quốc dưới quyền lãnh đạo của Quốc Dân Đảng. Mao Trạch Đông chính là người đã chiến thắng trong cuộc nội chiến quốc cộng và thành lập chính quyền cộng sản năm 1949 tại Bắc Kinh. Tiếp theo là Đặng Tiểu Bình, người nắm thực quyền lãnh đạo Trung Quốc trong bóng tối và ban hành các chính sách cải cách mở cửa. Trong số bốn người này, Tôn Văn và Mao Trạch Đông là những nhà cách mạng lật đổ cái cũ để áp đặt cái mới, trong khi Tưởng Giới Thạch và Đặng Tiểu Bình là những nhà quản trị làm đổi hướng cuộc cách mạng.

Nổi chí nhà cách mạng Tôn Văn, cả hai chính quyền cộng sản lục địa và quốc dân hải đảo đều muốn được thế giới nhìn nhận như là người đại diện chính thống cho nhân dân Trung Hoa. Đối với Bắc Kinh, chủ nghĩa cộng sản chỉ là dáng vóc bề ngoài, trong thực tế họ đang thi hành chủ thuyết Tam dân.

Tam dân chủ nghĩa gồm ba cột trụ : dân tộc, dân quyền và dân sinh, trong đó :

- dân tộc độc lập là sự độc lập của dân tộc Trung Hoa và 5 tộc khác (Hán, Mãn, Mông, Tạng, Hồi),
- dân quyền tự do : tôn trọng lợi quyền của nhân dân,
- dân sinh hạnh phúc : nâng cao đời sống của nhân dân.

Hiến pháp của Trung Hoa Dân Quốc năm 1946 theo đúng di chúc của Tôn Văn nêu cao mục tiêu tam dân chủ nghĩa với chế độ 5 viện : hành pháp, lập pháp, tư pháp, khảo thí và giám sát.

Năm 1949, bị đánh bại trên đại lục Tưởng Giới Thạch đã chuyển chính quyền ra đảo Đài Loan và ngưng thực hiện chủ thuyết tam dân. Phải chờ đến năm 1996, với cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp do dân bầu, ông Lý Đăng Huy là vị tổng thống dân cử đầu tiên tại Đài Loan, có thể nói niềm mơ ước của Tôn Văn đã trở thành hiện thực. Từ sau ngày đó, trên đảo Đài Loan hai đảng chính trị thay nhau cầm quyền : Dân Tiến (cầm quyền hai nhiệm kỳ 2001-2005 và 2005-2009) và Quốc Dân Đảng (cầm quyền từ 2009 cho đến nay). Ông Lý Đăng Huy đã cải biến chủ nghĩa tam dân của Tôn Văn thành tự do, dân chủ và cân phú (giàu có chia đều toàn xã hội).

Trên lục địa, dưới thời Mao Trạch Đông chủ nghĩa tam dân không có chỗ đứng. Lúc đầu Mao chọn mô hình kinh tế kế hoạch kiểu Liên Xô, sau đó biến thành một kiểu xã hội cộng sản độc đáo. Thất bại nặng, Trung Quốc trở thành một nước thuộc loại nghèo nhất thế giới.

Cuối thập niên 1990, Đặng Tiểu Bình chủ trương cải cách, mở cửa kêu gọi đầu tư quốc tế. Từ đó Trung Quốc từ một nước nghèo nàn và lạc hậu trở thành một quốc gia đứng hạng nhì về sự kinh tế, với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 10% mỗi năm, và đánh tranh quyền lãnh đạo thế giới với Hoa Kỳ.

Thế nhưng chính sách mở cửa kinh tế và đóng cửa chính trị đang gây mất cân đối trong sinh hoạt hàng ngày, hồ sâu giàu nghèo và bất công ngày càng sâu rộng giữa các vùng địa dư và thành phần xã hội. Dưới chế độ độc tài cộng sản, gia đình các đảng viên, viên chức nhà nước kết hợp với giới tài phiệt chia chác với nhau lợi ích trên toàn quốc. Chỉ số bất công xã hội hiện nay tại Trung Quốc đã lên đến trên 0,5 (1% dân số Trung Quốc chiếm hơn 41% của cải toàn xã hội, trong đó 320 000 người có trong tay hơn 1 200 tỷ USD, tương đương với phân nửa tiền để dành của toàn dân (1,4 tỷ người)). Các cuộc bạo động của người nghèo và giới trẻ ở trong nước ngày càng quy mô và tăng cường độ.

Ngày nay tại Trung Quốc chủ nghĩa tam dân chỉ mới được thực hiện ở về đầu : "độc lập dân tộc". Nhưng mục tiêu "cộng hòa 5 dân tộc" vẫn chưa thực hiện được: các dân tộc Tây Tạng, Tân Cương và Nội Mông vẫn tiếp tục bị đàn áp. Còn về "dân quyền tự do" và "dân sinh hưởng thụ" vẫn được chưa thực hiện. Chủ trương của Bắc Kinh hiện nay là lợi dụng Tôn Văn, như xây tượng lớn, để chiêu dụ dân chúng Đài Loan hơn là cải cách chính trị (bầu cử tự do).

Một sự thật không thể chối cãi, phát triển kinh tế kinh tế phải đi đôi với tự do chính trị. Khi mức sống được nâng cao, người dân nào cũng muốn sống trong tự do dân chủ. Chính vì không dám đi hết đoạn đường phải tới, Trung Quốc sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong những ngày sắp tới trong việc giữ vững chỉ số tăng trưởng kinh tế như hiện nay, trong Đài Loan như thuyền buồm đang căng gió cứ tiếp tục thẳng tiến tới ổn định và phồn vinh.

Đoàn tàu hạ tốc

Những dấu hiệu khó khăn của chính sách mở cửa kinh tế khép kín chính trị tại Trung Quốc là những cuộc xuống đường ngày càng gia tăng của dân chúng tại khắp nơi chống bất công và đòi công lý. Các cấp lãnh đạo địa phương đã hành xử như những lãnh chúa, tha hồ tự tung tự tác để vơ vét tài sản vào tay gia đình và thân tín.

Gần đây hơn, hậu quả của chính sách chạy theo chỉ số tăng trưởng là sự đình chỉ tất cả các chương trình khai thác đường sắt cao tốc vì thiếu an toàn. Nguyên do của sự đình chỉ này là tai nạn đường sắt cao tốc xảy ra vào tháng 7-2011 tại huyện Lộc Thành, Ôn Châu tỉnh Chiết Giang, các toa tàu chạy ngang qua cầu bị rớt xuống sông làm 40 người chết và hàng trăm người bị thương. Tai nạn này làm phí tổn điều động nguồn vốn để xây dựng đường sắt theo đúng kế hoạch bị nâng cao. Thêm vào đó phải tính thêm vào đó các loại phí tổn rủi ro và bảo hiểm phải trả cho nạn nhân khiến 70% lượng đường sắt đang xây dựng phải bị dừng một cách bàng hoàng. Chưa hết, trong tháng 9 vừa qua lại xảy thêm tai nạn xe điện ngầm ở Thượng Hải. Qua những tai nạn liên tiếp này, Bộ đường sắt đã đình chỉ mọi công trình xây dựng đường sắt hỏa tốc.

Từ cuối tháng 8-2011, 23 công ty xây dựng đường sắt trên toàn quốc đã đình mọi công trình xây dựng (tương đương 8,6% toàn tuyến đường). Do hết việc, khoảng 26% xí nghiệp đã phải đóng cửa

vì không có tiền để trả lương cho nhân công. Ngoài 35% tuyến đường kế hoạch bị đình chỉ, hiện nay chỉ còn 26% công trình xây dựng đường sắt tiếp tục hoàn tất công trình theo dự định.

Do không đủ tiền trả lương cho nhân công, các công ty xây dựng đường sắt đang gặp vấn đề đình công, kháng nghị, có nơi còn xảy ra bạo động. Tổng số tiền trả lương thiếu mỗi tháng khoảng 9,5 tỷ USD. Hiện nay các hợp đồng xây dựng đường sắt đều được ký với hai công ty xây dựng đường sắt quốc doanh, sau đó giao cho hàng ngàn công ty nhỏ khác thi hành. Tổng số công nhân làm việc trong ngành đường sắt lên đến 500 000 người.

Từ năm 2008 đến nay bộ đường sắt Trung Quốc đã cho xây dựng 10 000 km đường sắt hỏa tốc, một tốc độ vượt quá khả năng kiểm soát độ an toàn. Tổng số nợ của bộ đường sắt lên đến 417 tỷ USD, tương đương 58% tích sản của bộ. Trong năm 2011, bộ đường sắt Trung Quốc đã cho phát hành hơn 2 200 tỷ USD trái phiếu, nhưng sau tai nạn Chiết Giang, mặc dầu tăng lãi suất tiền lời từ 5% lên 6,53% vẫn thiếu người mua. Điều này làm vốn đầu tư vào ngành đường sắt Trung Quốc giảm 11% so với năm trước (2010).

Qua hai tai nạn trên, bộ đường sắt Trung Quốc đã giảm hẳn khối lượng đầu tư từ 95 tỷ USD xuống còn 50 tỷ USD.

Cố gắng vượt qua khó khăn

Trong chính sách phát triển tăng trưởng kinh tế, đường sắt chỉ là một trong những kỹ thuật mũi nhọn của Trung Quốc. Khác với vũ khí, đây là lãnh vực kỹ thuật mà Bắc Kinh nhắm xuất khẩu với hy vọng thu về lợi nhuận cao. Cũng nên biết giá bán một hệ thống đường sắt cao tốc cùng với những toa tàu rất cao, hiện nay chỉ có Đức và Nhật xuất khẩu kỹ thuật này. Trung Quốc đã bắt chước được kỹ thuật sản xuất xe lửa cao tốc Shinkansen của Nhật nhưng chỉ chạy trên hai ray chứ chưa chạy trên nệm không khí một ray như tại Nhật. Giá thành của hệ thống đường sắt của Pháp, Ý và Tây Ban Nha quá cao nên Bắc Kinh hy vọng có thể cạnh tranh được, ví nắm được cả kỹ thuật sản xuất đường ray lẫn máy nổ.

Vấn đề sản xuất xe lửa chạy trên đường sắt cao tốc, cũng như tất cả các ngành kỹ thuật cao cấp khác của các công ty quốc doanh tại Trung Quốc là những ổ tham nhũng, với những món tiền hồi lộ đút lót lên đến hàng trăm triệu USD. Ông Lưu Chí Quân, cựu bộ trưởng bộ đường sắt Trung Quốc bị cách chức vì tội tham nhũng và lợi dụng quyền thế. Chỉ những xí nghiệp thân tộc của ông Lưu mới được trúng thầu xây dựng đường sắt. Mỗi gói thầu đều phải đi kèm với tiền lại quà cáp khổng lồ và những phụ nữ đẹp cho ông Lưu. Chính vì muốn giữ lại những số tiền đút lót, các công ty trúng thầu phải rút bớt lượng sắt thép và xi măng đã khai trong các hợp đồng xây dựng đường tàu. Nhưng chỗ nguy hiểm nhất là những cây cầu và đường hầm. Chiếc cầu bắc ngang qua sông bị sụp đổ là nguyên nhân xảy ra tai nạn chết người tại Chiết Giang tháng 7 vừa qua.

Vì là ngành có thể mang lại lợi nhuận cao nên tất cả các phe nhóm cầm quyền đều tranh nhau xây dựng đường sắt cao tốc. Ông Lưu Chí Quân là người thuộc phái Giang Trạch Dân nên nhân tai nạn Chiết Giang phe Hồ Cẩm Đào phải ra tay triệt hạ để giành lại quyền kiểm soát. Một tháng sau, cũng nhân cơ hội tai nạn đường xe điện ngầm tại Thượng Hải, phe Thành đoàn Hồ Cẩm Đào đã giành lại quyền kiểm soát, loại phe Thượng Hải ra khỏi sân chơi. Cuộc tranh giành quyền lợi sẽ còn tiếp diễn trong những ngày sắp tới vì phe Thượng Hải qua Tập Cận Bình sẽ không bỏ qua cơ hội phục thù.



Trước mắt ai cũng thấy đầu tư vào ngành đường sắt cao tốc trong nước bị thua lỗ nặng nhưng chính quyền Trung Quốc vẫn duy trì ý định xuất khẩu sang nước ngoài với hy vọng thu về một nguồn ngoại tệ cao, vì giá bán của Trung Quốc vẫn rẻ hơn Nhật và Đức.



Để quảng cáo, Bắc Kinh chỉ nhắm vào các quốc gia độc tài để chào hàng. Trong tháng 7 vừa qua, Bắc Kinh hứa cho Venezuela vay 4 tỷ USD để xây dựng đường sắt cao tốc. Đầu năm 2011 vừa qua, chính quyền Việt Nam đã vận động quốc hội thông qua dự án xây dựng đường sắt cao tốc từ Bắc chí Nam. Để thí nghiệm độ an toàn, Bắc Kinh tiến hành hai đường sắt trên cao (monorail) ở Hà Nội để lấy tiếng. Trung Quốc cũng đang tiến hành dự án xây dựng đường sắt cao tốc tại Iran.

Nhưng vấn đề xuất khẩu hệ thống đường sắt cao tốc đã không giản dị như Bắc Kinh mơ ước. Sau hai tai nạn đường sắt cao tốc và đường xe lửa điện, dư luận thế giới khám phá ra rằng kỹ thuật xe điện cao tốc của Trung Quốc còn quá ấu trĩ, thêm vào đó Trung Quốc chưa đủ khả năng huấn luyện và đào tạo nhân sự quản lý hệ thống đường sắt phức tạp để tránh gây tai nạn.

Tư bản nước ngoài bắt đầu tránh xa đoàn tàu hạ tốc

Tình hình kinh tế hiện nay của Trung Quốc giống như đoàn tàu cao tốc gặp tai nạn phải giảm tốc, hạ tốc để tránh rơi vào những tai nạn khác lớn hơn. Công ty đánh giá Moody's cho biết mức nợ công của Trung Quốc đã vượt quá giới hạn cho phép. Cổ phần của các tập đoàn Ngân Hàng Trung Quốc, Ngân Hàng Kiến Thiết Trung Quốc, Tổng Công Ty Xây Dựng Đường Sắt Trung Quốc đã bị giới đầu tư lánh xa. Đại biểu cho sự tẩy chay này là Quỹ Đầu Tư Nhà Nước của Singapore, Temasek, chỉ trong một ngày (6-7-2011) đã bán 3,6 tỷ USD cổ phần các tập đoàn kinh doanh của Trung Quốc.

Có thể nói đến thế kỷ 21 phong trào xây dựng ào ạt khắp nước của Trung Quốc giống như một đoàn tàu cao tốc đua nhau chạy hòa tốc bỗng một số tai nạn liên tiếp xảy ra cho thấy triệu chứng bệnh hoạn, sự suy sụp xảy ra khiến đầu tư phải thắng gấp, hạ cánh gấp ghềnh như một cơ thể khổng lồ bị bệnh xơ cứng tim mạch cấp tính bị té nhào là điều có thể xảy ra. Mô thức xe điện cao tốc "hài hòa" bị hạ tốc từ tai nạn ở Chiết Giang là dấu hiệu tiêu vong "kinh tế thị trường mang màu sắc Trung Quốc".

Nói tóm lại, mô hình phát triển của Trung Quốc hiện nay đã đạt tới giới hạn cho phép. Bắc Kinh không thể tiếp tục bóc lột sức lao động của nhân dân trong nước để xuất khẩu hàng hóa với giá rẻ thu về ngoại tệ làm của riêng như trước. Hơn nữa, trước đà suy thoái chung trên thế giới, các quốc gia giàu có phương Tây sẽ không nhập khẩu hàng hóa, dù rẻ tiền, của Trung Quốc như trước. Trong những ngày sắp tới, thế giới sẽ chứng kiến những khó khăn mà Trung Quốc phải đối đầu: thất nghiệp gia tăng dẫn đến hỗn loạn, tổng số nợ khổng lồ đã vượt quá mức báo động buộc phải trích thêm ngân sách để bù lỗ.

Trung Quốc không thể tiếp tục phát triển bằng mọi giá bất chấp dư luận trong và ngoài nước. Ngoài việc nâng giá đồng CNY (nhân dân tệ), Bắc Kinh phải huấn luyện và đào tạo thêm nhân tài để quản lý guồng máy sản xuất và kỹ thuật. Nếu thất bại trong việc nâng cao phẩm chất giáo dục phổ thông để đào tạo nhân tài quản lý nền kinh tế hiện đại, đoàn tàu Trung Quốc không những phải giảm tốc mà còn phải hạ tốc để không phải chạy thụt lùi và tránh hỗn loạn xã hội.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Mạn Đàm

Không có sự táo bạo nào không cần thiết

Nguyễn Hưng Quốc

Trong văn học, người ta hay nói đến chuyện "cái tâm" của người cầm bút với hai đặc điểm nổi bật : thành thực và khiêm tốn. Tôi không phủ nhận cả sự thành thực lẫn sự khiêm tốn đều là những đức tính quý và hiếm của con người, trong cuộc đời. Tuy nhiên, những gì quý trong cuộc đời không hẳn đã quý trong văn chương.

Trong văn chương, nhất là trong quá trình sáng tạo (chứ không phải quá trình tích lũy, chuẩn bị hay công bố tác phẩm), khiêm tốn có khi là một tính xấu : nó chỉ làm cho người cầm bút e dè, không dám đi đến tận cùng sự sáng tạo, chỉ len lết đi sau các bậc đàn anh, nương mãi dưới bóng những cây cổ thụ trên "văn đàn". Tôi thích Nhất Linh, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu hay Hàn Mặc Tử thời 1932-45 cũng như, phần nào, Mai Thảo và Thanh Tâm Tuyền thời *Sáng Tạo* vào giữa thập niên 1950 và một số người khác, sau này, ở chỗ họ biết kiêu ngạo một cách sang trọng.

Tôi thêm mấy chữ "một cách sang trọng" sau từ "kiêu ngạo" là vì trên thực tế có rất nhiều người kiêu ngạo mà không sang trọng : họ làm ra vẻ kiêu ngạo mà lại lấm lét dòm quanh, chờ đợi sự hưởng ứng của người khác, hay vừa bên lên với chính mình như đang làm một điều gì không phải. Mà không phải thật. Họ tự biết sự kiêu ngạo của họ chỉ là một sự giả vờ. Tự thâm tâm, họ không đủ tự tin để kiêu ngạo như thế. Họ làm ồn ào, khoa trương như một đứa bé khóc nhè để được bố mẹ chú ý tới mà thôi. Trong khi đó, cái tôi gọi là "sự kiêu ngạo sang trọng" trước hết là một sự khinh thường tập thể và truyền thống để dám đi một mình vào con đường riêng của mình. Họ sang trọng chủ yếu là vì họ dám đi một mình, dám đứng một mình, dám một mình thách thức với tất cả mọi thứ thẩm quyền hiện có, mọi thứ thói quen tưởng muôn đời cứ thế tồn tại mãi.

Về sự thành thực, cũng thế. Cũng rất đáng ngờ. Trước hết, nên để ý là không ai đặt ra vấn đề này với những người hoạt động trong các ngành nghệ thuật khác, như âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh hay điện ảnh, chẳng hạn. Người ta chỉ đặt vấn đề thành thực hay không thành thực với giới cầm bút. Nhưng làm sao có thể nói được là Đặng Trần Côn thành thực khi miêu tả tâm sự của một người chinh phụ, hay Nguyễn Gia Thiều thành thực khi miêu tả tâm trạng của người cung nữ ? Rồi làm sao có thể nói được là Nguyễn Du thành thực khi miêu tả tâm lý của Thúy Kiều khi bán mình hay khi ở lầu xanh ? Có thể nói được là Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử và Nguyễn Bính thành thực khi làm những bài thơ tình rất mực tha thiết, làm rung động tâm hồn cả hàng triệu người, trong khi phần lớn các mối tình của họ đều là những chuyện tình tương tượng ?

Chúng ta biết tính chất "như thực" hay việc làm cho người đọc tin là thực không hẳn đã là một tiêu chuẩn chính để đo lường giá trị một tác phẩm văn học, tuy nhiên, ngay cả khi chấp nhận điều đó, như những người theo quan điểm hiện thực chủ nghĩa đã làm, trong những trường hợp vừa kể, chúng ta chỉ có thể khen là các nhà thơ ấy nhập vai giỏi, thể thôi. Tác giả nhập vai giỏi sẽ làm cho người đọc có cảm giác là thành thực ; ngược lại, cảm giác thiếu thành thực, thiếu trung thực chỉ nảy sinh khi tác giả "đóng" chưa đạt, chưa đủ tài năng để thuyết phục người đọc. Bởi vậy, căn bản là cái tài. Nhớ hai câu thơ của Nguyễn Du :

Tưởng rằng nói thể mà chơi

Song le lại động lòng người làm thơ.

Trong lãnh vực văn học nghệ thuật, một sự giả vờ tài hoa có giá trị hơn hẳn một sự thành thực vụng về.

Lý do thứ hai khiến tôi nghi ngờ chủ trương đề cao cái "tâm", sự thành thực, chân thực hay trung thực của người viết, là vì nó làm lệch hướng cách nhìn của chúng ta :

- Với tư cách độc giả, thay vì chỉ nhìn vào tác phẩm, chỉ đọc tác phẩm, với quan niệm "chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài", chúng ta lại nhìn lom lom vào tác giả, dò chiều cuộc đời và tác phẩm của hắn để hy vọng lần ra dấu vết của những sự dối trá, một cách đọc có khả năng biến chúng ta trở thành công an thay vì là tri âm, như cái điều vẫn thường xảy ra dưới những chế độ độc tài.

Với tư cách tác giả, việc đề cao cái tâm, trên thực tế, thường là một cái cớ để người ta tránh né một trách nhiệm chính yếu và lớn lao hơn : viết cho hay. Nếu nhìn lại văn học Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ vừa qua, đặc biệt gần đây, khi công việc ấn loát trở thành dễ dàng khiến ai cũng có thể xuất bản tác phẩm của mình dưới hình thức này hoặc hình thức khác, chúng ta có thể thấy ngay, những kẻ hay xả rác và ỉa bậy trên sách báo nhất, những kẻ làm ô nhiễm không khí thẩm mỹ và đạo đức của thời đại nhiều nhất thường là những con người... đầy thiện chí và đầy tinh thần trách nhiệm, những công dân tốt. Tốt, nhưng bất tài.

Một lý do nữa là, khác với niềm tin ngây thơ của nhà thơ lãng mạn Pháp, Alfred de Musset, thiên tài ở ngay trong trái tim (Ah ! frappe-toi le coeur, c'est là qu'est le génie), trên thực tế, đi đến tận cùng sự thành thực, ở sâu thẳm dưới đáy cái "tâm" của mình, nhiều khi chúng ta chỉ bắt gặp một thứ đồ giả, một bản photocopy nhòe nhoẹt của những tác phẩm văn học chúng ta từng đọc, từng học và từng say mê từ thuở còn là học trò trung hay tiểu học, trong đó không ít những tác phẩm vớ vẩn, nhảm nhí hoặc hoàn toàn lỗi thời. Sẽ không cường điệu chút nào nếu chúng ta nói rằng hầu như tất cả những nhà văn và nhà thơ bất tài đều... thành thực ; tất cả những tác phẩm kém cỏi đều được viết ra một cách thành thực. Sự thành thực của một thứ pho bản. Của một giống vật nhai lại.

Đức tính lớn nhất đối với một người cầm bút, do đó, không phải là thành thực hay khiêm tốn mà, theo tôi, chính là sự táo bạo. Không táo bạo, không thể sáng tạo. Trong những lãnh vực khác thì tôi không biết nhưng riêng trong lãnh vực văn học, không có sự táo bạo nào là không cần thiết. Trong lãnh vực văn học, người dám xông thẳng vào bụi rậm và gai góc để lần mò một lối đi riêng bao giờ cũng có triển vọng đi xa hơn những kẻ khôn ngoan phóng mình theo những lối mòn có sẵn. Trong lãnh vực văn học, xa lộ là tử lộ. Ở đây, người ta chỉ ghi nhận thành tích của những người trèo lên những đỉnh núi cao, dẫu trèo một cách ỉ ạch, khổ sở, chậm chạp, thậm chí, có khi thất bại. Không ai ghi nhận thành tích của những người ngày ngày hai buổi cùng muôn triệu người khác phóng xe trên xa lộ, trừ phi họ gặp tai nạn.

Tiếc thay, rất nhiều người cầm bút Việt Nam nổi tiếng... oan chỉ vì những tai nạn họ gánh chịu chứ không phải vì những tài hoa mà họ có.

Một mình một chiều



Tôi được rù hùn vốn để mở một tiệm phở. Những người khởi xướng nói với tôi rằng tiệm phở này sẽ không giống những tiệm phở đã có, nó sẽ là một tiệm phở mẫu mực, đặt tiêu chuẩn cho mọi tiệm phở nghiêm chỉnh sau này. Họ là những trí thức muốn khai thác tài năng của các bà xã, một số vừa về hưu non nhờ cuộc khủng hoảng kinh tế. Họ rù rê nhau và cuối cùng đến tôi. Hôm nay chúng tôi họp

để thành lập Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phở Sài Gòn.

Anh Tân, một nhà hoạt động văn hóa, phát biểu :

- Chúng ta là những người bạn đồng hành trong một dự án đầy ý nghĩa. Phở là món ăn tiêu biểu và cũng là niềm tự hào của dân tộc ta. Chúng ta mở tiệm phở không phải thuần túy vì lợi nhuận mà cũng vì mục đích đóng góp mở rộng sự hiện diện của Việt Nam trên thế giới. Ai biết ăn phở đều biết đến Việt Nam, nơi nào có phở nơi đó Việt Nam có mặt. Vì mục tiêu yêu nước đó, tiệm phở của chúng ta phải có tác dụng làm vẻ vang dân Việt, nghĩa là phải có phẩm chất thật cao. Vậy mong các anh phát biểu trên tất cả mọi khía cạnh của vấn đề, chúng ta không thể chấp nhận một thiếu sót nào.

Anh Hùng, giáo sư chính trị học, tiếp lời :

- Phở chủ yếu là một vấn đề tâm lý và văn hóa. Tô phở ở nơi nào phản ánh di sản lịch sử và văn hóa của nơi đó và, nói chung, tại mỗi nơi phẩm chất của các tô phở đều có cùng những ưu và khuyết điểm. Một thí dụ điển hình là phở Hà Nội thua xa phở Sài Gòn, dù Hà Nội là cái nôi của phở. Đó là vì sau nhiều năm dưới chế độ cộng sản, trong đó có miếng ăn là sung sướng rồi, miếng thịt bò dù nấu thế nào cũng vĩ đại nên người ta thêm phở không điều kiện. Kết quả là phở Hà Nội thiếu hành lá và rau thơm, nhiều khi không có cả ớt tươi, gia vị bắt buộc của một tô phở ngon. Phở Houston tuyệt, có thể còn ngon hơn cả phở Cali theo một số người. Phở Washington DC tạm được, ngang hàng với phở Paris. Phở Úc, dù là Melbourne, Sydney hay Brisbane, là một sự uống phí lớn ; thịt và rau đều tươi ngon, nước lèo đặc sắc, chỉ có một tội là bánh phở quá mềm và nát ; vậy mà sau hàng chục năm họ vẫn chưa khắc phục được khuyết điểm này. Đúng là một vấn đề văn hóa, cái gì dờ dề đâu mà đã quen rồi thì cũng chấp nhận được. Ngoài ra tại nhiều nơi, phở là một sự xúc phạm đối với văn hóa ẩm thực dân tộc. Tôi còn nhớ rất rõ một tô phở như vậy tại Cleveland, Ohio. Tôi phẫn nộ đến độ muốn biểu tình phản đối.

Anh Dương, một nhà kinh tế, nói :

- Tôi xin lưu ý anh em rằng phở là chỉ số kinh tế trung thực để theo dõi biến thiên của giá cả tại Việt Nam. Trong một tô phở có thịt, bánh phở, nghĩa là gạo, rau, khí đốt, nhân công, bột ngọt, nước mắm, nhiều gia vị, kể cả tiền thuê nhà. Muốn biết lạm phát thực sự của nước ta, không gì bằng nhìn vào giá của một tô phở. Đầu năm nay giá một tô phở ăn được tại Hà Nội là 30 nghìn, bây giờ là 40 nghìn. Như vậy lạm phát của Việt Nam năm nay là 33% chứ không phải 11%.

Anh Quý, một sử gia, đưa ý kiến khác :

- Tiệm phở của chúng ta có tham vọng trở thành một hàn lâm viện phở. Vậy chúng ta cần biết nguồn gốc của phở. Trước năm 1930, chúng ta không hề có phở. Tú Xương và Tản Đà không hề nói đến phở. Các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần cho đến Tự Đức, Hàm Nghi, Duy Tân chưa được ăn phở. Thực ra phở xuất phát từ món



MỤC LỤC

1. Từ sự phẫn nộ này...

Thông Luận

2. Ý chí và tình cảm còn lại của dân tộc

Nguyễn Gia Kiểng

4. Một cơ sở của hy vọng

Phạm Việt Vinh

5. Putin của nước Nga hay nước Nga của Putin ?

Việt Hoàng

7. Nhận diện đầu cơ

Diệp Tường Bảo

9. Giáo xứ Thái Hà và khát khao công lý

Phạm Hồng Sơn

10. Muốn yêu nước, phải xin phép !

Nguyễn Gia Thường

12. Mũ Đỏ và Phản Động

Minh Văn

13. 1911-2011 - Từ Tân Hợi đến Tân Mão : đoàn tàu đang hạ tốc

Nguyễn Minh

15. Không có sự táo bạo nào không cần thiết

Nguyễn Hưng Quốc

16. Phở

Đầy

pot au feu của Pháp, người Việt đọc là pô-tô-phơ, gọi tắt là phở. Một anh làm đầu bếp cho Pháp học được món này đi bán rong ban đêm, rao lớn tiếng lên thành "phở". Mới đầu ăn với cơm và bún, về sau mới làm ra bánh phở riêng. Cách nấu *pot au feu* và phở như nhau : xương bò, đuôi bò, đùi bò, gân, gân, sách đem hầm với hành tây và trái hồi. Sau này món phở Việt Nam dần dần phong phú hóa và vượt qua món *pot au feu* của Pháp. Người ta thêm vào hành lá sống, ngò, húng quế, ớt tươi ; người ta chế ra phở tái, nhiều nơi còn thêm giá sống.

Đền đây anh Hải, một người sành ăn phở, cắt ngang và nói sôi nổi :

- Tôi cực lực phản đối việc ăn phở với giá sống, như thế là không có gu. Giá làm lạt nước lèo và tô phở. Tôi đề nghị tuyệt đối không có giá sống trong tiệm phở của chúng ta. Mặt khác, như anh Quý đã nói phở là *pot au feu*, mà *pot au feu* là nấu nhừ, như vậy cũng không thể có phở tái. Nếu có những khách hàng muốn ăn phở tái, ta vẫn làm nhưng cần tài liệu giảng giải rằng phở tái không phải là phở chính thống, phở chính thống là phở chín.

Anh Long, một chiến sĩ dân chủ, nhận định

- Cảm ơn anh Quý đã cho biết nguồn gốc của phở là từ Pháp, điều này chứng tỏ khả năng phi thường của dân tộc Việt Nam trong việc tiếp thu và hội nhập những sáng kiến của thế giới. Nó bẻ gãy lập luận ngụy biện của chế độ cộng sản Việt Nam, theo đó dân chủ và nhân quyền là những giá trị phương Tây không phù hợp với Việt Nam.

Buổi họp bỗng nhiên biến thành một cuộc thảo luận sôi nổi về hiện tình và tương lai đất nước, cho đến khi một anh lưu ý là trời đã tối. Dự án mở tiệm phở thực ra phức tạp hơn chúng tôi lầm tưởng lúc ban đầu.

Đầy